

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phấn son tô diêm sơn-hà.
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 42, Rue Catinat, N° 42
SAIGON



BÁN KHÔNG KẼ VỐN

Bồn hiệu vì muốn nghỉ mua bán nên định bán thiệt rẻ các thứ hàng kể sau đây :

Các thứ nhung :

Nhung toàn tơ màu đen và 2 da (thượng hạng) giá 45\$00 một áo nay hạ còn 35\$00.
Nhung toàn tơ (thứ nhì hạng) đen và màu, giá 38p.00 một áo, nay hạ còn 28p.00.
Nhung hạng thường khổ 1m00, giá 25\$00 nay hạ còn 15\$00 (có một màu đen).

Các thứ hàng mình thưa :

Crêpe velours (mình thưa bông nhung) giá một áo 24p.00 hạ còn 18p.00.
Crêpe velours thứ nhẹ giá 22p.00 một áo, hạ còn 16p.00, mình thưa bông dệt thứ thượng hạng một áo 15p.00 hạ còn 12p.00. Thứ hạng nhì 12p.00 hạ còn 9p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng Thượng-hải :

Mảnh hòa-châu-kêu là gấm Thượng-hải có đủ màu giá 10p.00 một áo, hạ còn 8p.00.
Cầm-nhung Thượng-hải mình trơn, mình gò giá 8p.00 một áo nay hạ 6p.00 thứ nhẹ 5p.00. Có đủ màu.

Các thứ hàng trắng trơn Thượng-hải :

Cầm-cuống thứ thượng hạng giá 2p.50 một thước, hạ còn 1p.90. Thứ 2p.00 hạ còn 1p.70. Cầm-nhung trắng mình gò mỗi thước 2p.00 hạ còn 1p.60.

Cầm-nhung mình láng và gò có đủ màu, giá 2p.50 mỗi thước, hạ còn 1p.90.

Cầm-nhung màu đề lót có đủ màu giá 3p.50 hạ còn 2p.00 một áo.

Các thứ cầm-nhung Bombay :

Cầm-nhung hồng là mình trơn có đủ màu giá áo 7p.00 hạ còn 5p.00, thứ 5p.50 hạ còn 3p.00.

Các thứ tơ :

Tổ toàn tơ có đủ màu (thiếu đen) có bông đàn-bà, giá một áo 12p.50 hạ còn 5p.00.

Tổ Thượng-hải xanh bông tròn đề may áo rộng giá 18p.00 hạ còn 10p.00 một áo rộng 5m.

Các thứ gấm Bắc :

Gấm bông bạc áo rộng giá 45p.00 hạ còn 35p.00.

Gấm bông bạc bông vàng có màu nu đen, xanh, giá áo 35p.00 hạ còn 25p.00.

Thứ gấm bông đàn-bà 30p.00 hạ còn 24p.00.

Gấm Bombay :

Còn đủ màu (hết đen) giá 9p.50 một áo, hạ còn 5p.00.

Nỉ đen và màu (dạ) :

Nỉ đen thứ thượng hạng mỏng như nhung một áo 3m30 giá 14p.00 hạ còn 11p.50; thứ hạng nhì 12p.00 hạ còn 9p.50. (Thường lệ một áo 3m30 hề khổ 0m70 như muốn may rộng hoặc 5 vật mua thêm bao nhiêu cũng được.)

Có mấy chục cây nỉ đen và màu có sọc fantaisie đề may đồ cho qui ông giá cực rẻ.
Các thứ khăn vuông và khăn choàn (écharpe)

Khăn choàn Crêpe Georgette mịn và dày, giá 3p.50 hạ còn 2p.50. — Khăn choàn cầm-nhung đủ màu giá 3p.50, hạ còn 2p.50. — Khăn vuông đội đầu có đủ hạng giá từ 12p.00, 10p.00, 8p.00, 6p.50 4p.00. — Dù, giày, vớ, dầu thơm, lược, thứ nào cũng hạ giá thiệt cực kỳ rẻ. — Khi gởi thơ mua xin nhớ trả tiền trước một phần ba.

Thơ và mandat đề cho : SOIERIES NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, Rue Catinat 42

(Kỳ tới sẽ đăng các món hàng khác)

— : — SAIGON — : —

PHỤ NỮ TÂN VÂN

Năm thứ ba, số 89—2 Juillet 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 42, Rue Catinat Saigon
Số đăng nói : 586, Saigon
Dòng thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

1. Phải biết xoay nghề cho con. — Tôn-nữ HOÀNG-ANH
2. Lại nói về Tam-cang Ngũ-luân. — PHAN-KHÔI.
3. Tình nghĩa vợ chồng của mấy vị danh-nhơn
Trung-quốc. — T. S.
4. Vai nư-sử trên đàn văn.
5. Mấy vị Hoàng-đế thất-nghệp.
6. Bức thơ tri-kỷ.

V... V...

GIA-CHÁNH — NỮ-CÔNG — VÂN-UYỄN — THẾ-GIỚI
PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC—TIỂU-THUYẾT—PHẦN NHI-ĐỒNG

PHẢI BIẾT XOAY NGHỀ CHO CON



Khởi nói thì ai cũng biết người làm cha mẹ có cái trách-nhiệm phải lo việc giáo-dục cho con, nói rộng ra tức là cái trách-nhiệm phải lo đào-tạo nên hạng thanh-niên có nghề nghiệp, có tư-cách, để hiến thân làm việc cho nước nhà; sự nên hư hay dở của nước nhà mai sau quan-hệ ở đó.

Cũng khởi phải nói, ai nấy đều dư biết rằng cha mẹ nào cũng lo cho con đi học, trông cho con nên người, để sau này cho nó no ấm tấm thân, về vang đời sống của nó. Trừ nhà nghèo nàn, không thể lo được thì thôi, còn nhà nào cha mẹ có đủ sức đủ ăn, thì đều muốn cho con đi học cả.

Cái sự cha mẹ lo dạy dỗ con, cho con đi học, là lý tự nhiên trong trời đất, cũng là chí-tình và thiên-chức của người làm cha mẹ xưa nay, không phải đến giờ gặp lúc cạnh tranh tiên-hóa, thì người làm cha mẹ mới có cái chí-tình ấy, cái thiên-chức ấy đâu. Có điều, việc giáo-dục con cái phải tùy thời mà thay đổi từ bụng lo, từ cách-thức đi, cho hợp với sự cần-dùng ở trên đời, và chịu theo ý muốn của đấng bề trên, thì mới có ích và nên công, chứ không phải giữ hoài tư-tưởng cũ lễ lối xưa mà được đâu. Điều đó, người làm cha mẹ phải biết.



Tôi lấy làm lạ, thấy nhiều nhà có con, đấng bề trên có thông-minh về môn học khác, có tánh ưa về nghề nghiệp khác, mà cha mẹ không biết chịu theo, cứ cò ép nó học về chữ nghĩa văn-chương mãi. Phải chi biết chịu theo ý muốn và thông-minh của nó thiên về đường nào mà cho nó đi về đường ấy, thì chắc chắn là nó sẽ trở nên hoặc là anh thợ máy tài hay là tay nghề về giới. Đấng bề trên cứ để nó cúi đầu gục mặt vào chữ nghĩa sách vở, mọ luật văn-chương, làm hại cho cái

PHU-NU TAN-VAN



khuyh-hướng tự nhiên của nó không mở mang ra được, theo với ý muốn và lương-năng của nó. Nó không muốn học chữ, mà bắt nó học hoài, thét nó chán, rồi thi hoặc là nó bỏ học dở dang, hoặc là có đậu đạt gì, cũng là mất ngày giờ tồn công-phu, mà không trở nên được hạng anh-tài lỗi-lạc, không có cái biệt-tài gì, cái chuyên-nghe gì trong tay. Đáng tiếc! Đáng tiếc!

Có lẽ nhiều người trong đám thấy thông cô giáo chúng ta ngày nay, nêu xưa kia cha mẹ biết chịu ý muốn và sức thông-minh của chúng ta mà lo việc giáo-dục cho chúng ta, thì ngày nay chúng ta đã thành ra người có biệt-tài và có chuyên-nghe gì trong tay, đã làm ra nhiều tiền, lại có bổ-ích cho đời thiệt, chớ không phải chúng ta cặm cùi khó nhọc mà lương bổng thiếu ăn, sự-nghiệp chẳng có như là bây giờ đâu.

Việc nhi-đồng giáo-dục ở các nước văn-minh hiện nay, người ta sửa đổi lại khác xưa và mở mang thật rộng rãi. Họ chú ý thứ nhất là sự « xoay nghề » (*orientation professionnelle*) cho con trẻ. Nghĩa là đề ý xem xét thông-minh và khuyh-hướng của nó từ lúc hầy còn nhỏ, hề thầy nó ưa môn gì thì cha mẹ cho nó học môn ấy ngay. Thầy nó ưa máy cho học máy; thầy nó ưa đờn cho học đờn; thầy nó ưa vẽ cho học vẽ v... v... tức là « xoay nghề » cho nó, để cho thông-minh và tri-giác của nó được tự-do nảy nở ra, chớ không bị ngăn đón ràng buộc vào nguyên một cái vòng văn-chương sách vở. Nhờ cách giáo-dục như thế, mà thanh-niên của họ được thiệt-dụng, xã-hội của họ nhiều nhơn-tài; trăm công ngàn việc, đều có người làm lụng, gánh vác, mở mang, dân mạnh nước giàu là do ở đó.



Ta phải bỏ cái lối giáo-dục nhi-đồng cũ của ta đi, bắt chước cái lối giáo-dục mới của người ta như thế kia mới được.

Nói ngay xét đúng, thì tôi tưởng gọi là tân-học ở nước ta ngày nay, chẳng qua chỉ là đổi chữ Hán ra chữ Tây, chớ những cái tư-tưởng ham khoa-mục chuộng hư-danh, vẫn còn ăn sâu vào trong óc ta, chưa rửa chưa hóa đi được. Nhà có con cho đi học, hình như đều bảo chúng nó rằng: « Máy phải đậu bằng-cấp, phải làm thầy thông, phải đậu tân-sĩ », tưởng có vậy mới nên người, mới đẹp mặt, thành ra đầu con không muốn học chữ, cũng cò ép nó học, không biết xoay nghề cho nó thì có ích hơn. Có biết đâu rằng một người thợ mà giúp ích được cho nước nhà, thì cũng vẻ vang sang trọng như quân đại-thần kia, như ông tân-sĩ nọ, nào có thua kém gì.

Nhứt định là ngày nay ta phải mãi phải rửa cái óc đi học chỉ cốt đề cầu khoa-mục hư-danh đi, thì mới có thể nên người mở mặt cho được.

Tôi van các nhà có con cho đi học, từ đây phải lo xem xét cái khuyh-hướng của con, mà xoay nghề đổi nghiệp cho nó, theo những lẽ tôi đã bày tỏ trên đây thì có ích cho nó, có ích cho đời, hơn là bắt nó ngồi lì ở đầu ghê nhà trường, mở ra xếp vào hoài làm rách nát cả sách vở, rồi cuộc lại không gây được tài-năng gì, mưu được sự-nghiệp gì cho nó cả. Nếu không lo như thế, thì có phải là cách cha mẹ thương con và lo việc giáo-dục cho con ở đâu!

TÔN-NU HOÀNG-ANH



Ý-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Phát lúa gạo và bỏ chữ Hán, chắc miễn Nghệ-Tĩnh yên.

Ai cũng biết rằng dân ở Nghệ-Tĩnh lâu nay đói lắm, lại không có công việc mà làm ăn. Bọn Cộng-sản lợi dụng cái dân-tình ấy mà rũ rề, xúi giục, hăm dọa người ta, chẳng những đã làm cho dân không thể an-cư lạc-nghiệp, lại còn làm cho nhọc-nhẫn binh lính nhà nước, tổn hao sanh-mạng nhân dân, mà đảng dai trên một năm rồi, tình-hình vẫn chưa yên ổn.

Chúng tôi tuy là dân bà mặc lòng, nhưng trong đám dân đói nghèo làm nạn kia, cũng có chị em chúng tôi, cho nên chúng tôi cũng phải than thở xót thương, van vái cho tình-hình được yên tĩnh. Chúng tôi đã đồng ý với phần nhiều báo-giới trong Nam ngoài Bắc, kêu cầu với chánh-phủ, ngoài việc trừng-trị nên làm và việc cải-cách đã hứa, xin mở mang ra nhiều công việc, đại-khai như đắp đường, xây cống, phá rừng, đào sông v...v... để cho dân có việc yên thân, có nghề kiếm gạo. Lại nên đem lúa gạo dư dật ở Nam Bắc tới cứu cơ chần bần cho đám dân đang đói khổ kêu gào bây giờ. Hễ dân được no cơm ấm áo, thì tự nhiên bọn phiến-động không thể lợi-dụng dân-tình, mà dân cũng không cầu sự gì hơn là sự an-cư lạc-nghiệp. Nếu có phải vì một vài chế-độ nên sửa, một vài quan-lại không hay, thì chánh-phủ cũng đã hứa xem-xét sửa-sang cho dân rồi, dân có thể tin cậy và hi-vọng vào quan-Toàn-quyền Pasquier qua chuyến này đây, hình như ngài có ôm theo một cái chương-trình cải-cách lớn lao lắm.

Luôn dịp, chúng tôi xin chánh-phủ bỏ cả chữ Hán đi nữa.

Độc-giã khoán lấy làm lạ và trách thăm chúng tôi, tội nghiệp. Chúng tôi xin bỏ chữ Hán, là xin bỏ cái chữ Hán ở trong phụ-trương của báo Thanh-

Nghệ-Tĩnh Tân-văn đi mà thôi.

Có lẽ tại Nam-phương bỏ Hán-học đã lâu, cho nên đọc tờ phụ-trương Hán-văn ấy, thấy có nhiều chữ lạ lẫm khó hiểu quá.

Muốn nói rằng ai đăng lời rao, thì xin tôi hỏi ở đường nào số mấy, mà đặt Hán-văn đến rằng :

欲登廣告者。請就問在...

Muốn nói rằng tên tôi kia bị bọn Nga Sô-viết giam, nó thoát ngục ra nói chuyện với nhà báo Nga nọ, thuật những cái tình hình rất thể thắm, mà đặt Hán-văn :

彼罪人道與俄報館記者。辭皆慘極之情形...

Lại muốn nói về sự quan Hình-bộ Thượng-thor Tôn-thất-Đàn qua tây, là làm đại-biểu Nam-triều qua dự cuộc Đấu-xảo, mà đặt Hán-văn rằng :

行南朝代表預鬪巧賽會

Cứ ra ít chữ vài câu làm ví-dụ vậy thôi, chớ trong tờ phụ-trương Hán-văn cả hai trương lớn còn đầy đầy những chữ những câu một lối như thế, dân bà chúng tôi coi còn không hiểu, còn lấy làm lạ, huống chi người Nghệ-Tĩnh. Hai tỉnh này, quê quán của các ông Nguyễn-công-Trứ, Phan-dinh-Phùng hồi xưa và ông Sào-nam bây giờ, vẫn là một đất văn-học có tiếng ; hỡi là đất văn-học có tiếng, nên chỉ có lúc nhà nước đã tỉnh bỏ mấy nhà nho-học cao-thâm ra làm quan ở đó, để cho dễ trấn-áp lòng người. Thế mà nay dùng Hán-văn như thế để viết bài hiệu-dụ khai-dao cho dân Nghệ Tĩnh, thật chúng tôi lấy làm lạ lắm. Bởi vậy chúng tôi xin bỏ tờ phụ-trương Hán-văn đi, cứ để tờ quốc-văn cũng đủ, kéo nhơn dân ở hai tỉnh văn-vật ấy tưởng làm là khinh khi họ, tội nghiệp.

PHU NU TAN VAN

Am thanh dương sự.

Không biết nữ-quyền ở bên nước Autriche (Âu-châu) bây giờ cao đến thế nào, có lẽ vợ đẻ đầu chồng xuống mà đánh cả ngày hay sao không biết, mà bọn đàn ông ở bên phải kêu gào nhau lập hội bảo-hộ Nam-quyền, lời lẽ nghe thống thiết như vậy :

« Hỡi đàn ông ! Những luật hôn-nhơn mới đẻ « nhẹp đàn ông mà nâng cao đàn bà quá sức. Ngày « nay đàn bà được bình quyền rồi. Nghề gì « bây giờ họ cũng làm tới, và muốn công nhận việc « họ có nhiều phần may mắn hơn ta. Hiện nay, « hôn-nhơn là một việc có lợi cho đàn bà. Tất cả « đàn ông trong thế-giới phải hợp lại kinh-thành « Vienne đứng chống lại sự áp-chế và sự bắt đàn « ông làm tôi mọi như thế. Bởi vậy chúng tôi xin « tất cả các ông, hoặc người ly-hôn, hoặc người ở « góa, hoặc người có vợ con, các ông nên tỉnh ngủ « và đứng phắt dậy mà bảo-hộ quyền lợi của các « ông ! »

Theo tin các báo thì hội Bảo-hộ Nam-quyền ấy có 50 ngàn hội-viên và mới rồi có 5.000 người ở các nước tới Vienne dự hội-nghị. Người đứng đầu hội này, chắc sợ vợ ở nhà biết hay là sợ đàn bà đánh chửi chà, cho nên giấu kín tên thiệt, chỉ dám trưng cái biệt hiệu là *Equitas* mà thôi.

Ghé không ! chắc hẳn là nữ-quyền ở nhiều nước bên Âu Mỹ ngày nay cao lắm, cho nên bọn đàn-ông mới hết hồn mà lo xa như thế.

Trong khi đàn-bà người ta đã làm cho đàn-ông sợ hãi rồi, thì chị em mình còn đề cho đàn-ông khinh khi và đè nén hoài. Nhưng ta nói gì được ! Ta không học cho ra người khá ; ta không lo chức nghiệp tự lập mà chỉ ăn bám chồng con ; ta không chịu đàn-dĩ mạnh-bạo gánh vác công này việc kia trong xã-hội ; ta chỉ lo ăn chơi trang-sức ; như vậy thì ta không bị đè nén khinh khi sao được ? Như vậy thì làm sao mà trông có nữ-quyền ?

Chắc hẳn đàn-ông nước mình còn lâu lắm mới phải sợ hãi chị em mình như bọn đàn-ông ở nước Autriche kia.



Về chuyện thi-cử gian-lận và ăn tiền học-trò.

Việc học của ta ngày xưa hẹp-hòi hủ-bại thiệt, nhưng đến việc thi-cử, ít thấy xảy ra mấy chuyện mua đầu bài trước và ăn tiền của học trò như ngày nay. Sao học mới thi mới, lại thường thấy chuyện hối lộ thi gian, thật là.

Tháng này là mùa thi-cử, ngoài Hanoi và trong

Saigon cũng vậy, đều thấy phát-giác ra việc tiết-lậu đầu bài thi. Những người làm tiết-lậu đầu bài để kiếm tiền, cố nhiên là phạm tội, điều đó chẳng nói làm gì, chỉ thấy một bọn thanh-niên học-sanh mua đầu bài thi, đó mới là sự khiến cho người ta nên buồn.

Bọn ấy là hạng con nhà giàu có, ngày thường chơi bời không học ; không học mà lại muốn đậu bằng-cấp này, bằng-cấp kia để lấy tiếng ; cái tiếng ấy rồi để kiếm một chỗ làm hay là để kiếm một chị vợ. Có vậy đó thôi, mà phải cày cục mua đầu bài thi, mượn người làm sẵn, để thi cho đậu. Than ôi ! tư-tướng và sự hành-vi ấy hèn-hạ quá !

Họ sanh ra ở nhà giàu có, mà được đi học, thế là trời đã cho cái chìa khóa để mở cửa danh-vọng mà bước vào một cách dàng hoàng thông thả ; can cơ gì họ phải thi gian lận lận, làm cái lỗi chun ngũ sau, đi đường tắt, đáng khinh đáng bỉ như thế. Có thanh-niên học-sanh nước nào lại dung tâm hèn hạ như mấy cậu thi gian lận ở nước mình vậy đâu.

Họ không chịu suy xét rằng cái miếng bằng-cấp, đầu cho viết chữ Tấn-sĩ, Cử-nhơn vào đó cũng vậy, không phải là ông thần, bắt ai cũng phải thờ được đâu. Đậu bằng-cấp gì cũng thế, nên dốt thì cũng lòi cái mặt nạ ra, nếu không có tư-cách thì ai cũng có quyền khinh-bĩ. Vậy thì mình có dốt, nên gắng học cho đậu, chớ đi đâu mà lật đật, đến dốt thì mượn đậu nhờ ; bộ tưởng đàn rồi, liệu che được cái dốt của mình đó sao ?

Chuyện đó đáng buồn, còn chuyện này cũng đáng buồn nữa.

Chúng tôi tiếp được vô số thơ ở Lục-tỉnh gởi lên, than-phiên ít nhiều thầy giáo chấm thi ấu-học hay sơ-học, mà cũng ăn hối lộ của học-trò ; đứa nào có lẽ mười lăm đồng vài ba chục thì mới cho đậu, bằng không thì giỏi mấy cũng rớt. Nhiều người và nhiều nơi than phiền như thế.

Giáo-chức là hạng có trách-nhiệm giáo-dục cho đàn em, có địa-vị đáng kính trong xã-hội, chúng tôi được biết nhiều giáo-viên có tư-cách và tròn phận-sự lắm chớ, nhưng nghề ấy cũng không khỏi như các nghề khác, có mấy con chiên ghẻ xen vào, làm đến việc ăn hối-lộ của học trò, thật là quái-gở.

Chúng tôi mong rằng các thầy nào có cái tư-cách và sự hành-vi hèn ấy, nên soi gương các thầy tốt mà làm phận-sự cho tròn, đừng có ăn uống quàng xiên, móc túi con nít như thế, rồi khi đổ bể chuyện ra, người đời điểm mặt chỉ tên, chừng đó biết lấy gì mà che đậy cho được.

LẠI NÓI VỀ TAM CANG VỚI NGŨ LUÂN

Vì một bài phản đối trong « An-nam Tạp-chí »

Vào lúc « Phụ-nữ Tân-văn » mới vừa tái-sanh, chính ở số 83, tôi có viết một bài đề là « Gia-đình ở xứ ta, nay cũng đã thành ra vấn-đề rồi. » Trong đó, tôi có nói sơ qua cái thuyết tam-cang của Hán-nho, cho rằng cái chế-độ gia-đình xứ ta là do ở đó ; mà cái thuyết ấy cốt chỉ để tôn quyền quân-chủ, lợi cho việc cai-trị mà thôi. Dựa theo thuyết tam-cang ấy, nhà vua lập ra những điều luật thâu quyền về cho gia-trưởng, mới thành ra cái chế-độ gia-đình quá hà-khắc, như ta đã chịu.

Tam-cang là cái mà xã-hội ta bấy lâu phụng làm thần-thánh, coi như khuôn vàng thước ngọc, là cái mà không ai dám nói động đến, cũng không ai nỡ nói động đến. Vậy mà nay tôi không-cáo nó, đổ lỗi cho nó, đến nỗi huộc nó vào tội như là thủ-phạm gây ra sự áp-chế tàn-nhân trong gia-đình, thì há chẳng làm cho có kẻ lắc đầu le lưỡi mà lấy làm quái-lạ sao ? hay là có kẻ nghiêng răng dựng tóc mà vì nó tức giận sao ? « Vào thầy ra tớ » (1), ấy là cái tâm-lý phổ-thông trong cội học-thuật tư-tưởng xưa nay, tôi cũng đã liệu thấy trước rồi ; có lẽ nào tôi chỉ nói tắt ngang có bấy nhiêu lời, không giải-bày rõ hơn, hầu cho kẻ lấy làm lạ đứng lấy làm lạ nữa, kẻ tức giận dưng tức giận nữa ?

Vì nghĩ vậy, đến số 85, tôi có bài « Cái chế-độ gia-đình nước ta đem giống với luân-lý của Khổng-Mạnh ». Bài này với bài trước, xem nơi đầu-đề, thấy như không can-liên nhau ; nhưng xem đến trong bài, thì từ đầu chí cuối, toàn là cắt nghĩa một đoạn nói về tam-cang trong bài trước.

Nay tôi có sự cần phải đem đại-y bài sau mà tóm-tắt thuật ra đây, theo như kiểu *đề-cương* (Résumé) mà các trò trong nhà-trường thường làm.

Bài này, một phần trên, tôi theo đúng lịch-sử mà

(1) Hàn-Dũ nói : « Nhập giả chủ chi ; xuất giả nô chi. = 入者主之 ; 出者奴之. » Đây tôi dịch tắt là « Vào thầy ra tớ. » Theo ý họ Hán, bất kỳ học-thuật, tư-tưởng hay tông-giáo nào, ai vào trong ấy, nghĩa là tin theo, thì coi như là thầy (chủ nhà) ; còn ai ra ngoài, không tin theo, thì coi như tớ. Đại-y nói : ai tin cái thuyết nào thì tôn cái thuyết ấy làm chủ và gạt sạt các cái khác.

kê ra sự thay-đổi của luân-lý nhà-nho là thế nào. Ban đầu, các đế-vương đời xưa đề-xướng cái thuyết ngũ-luân, hoặc kêu là ngũ-phẩm ; rồi đến Khổng-Mạnh mới càng chủ-trương cái thuyết ấy cho vững-chãi thêm, và phát-huy cho rõ-sáng thêm. Tôi lấy nhiều câu sách làm chứng cho cái thuyết ngũ-luân là rất bình-đẳng, bình-đẳng về tinh-thần, vì mỗi luân có hai bên, bên nào cũng phải làm hết bổn-phận mới được. Như là có một chỗ thánh-hiền đã dụng tâm mà ta nên chú ý, là : *trong hai bên của mỗi luân, không khi nào thánh-hiền hạ một bên xuống, nâng một bên lên.* Luân-lý của nhà-nho hồi đầu hết là như vậy đó. Mà như vậy mới phải, mới hiệp với thiên-lý và nhân-đạo.

Đến đời nhà Hán, bọn Hán-nho vì muốn đền ơn trả thảo cho nhà-vua, mới rút ba cái trong ngũ-luân ra mà lập thành thuyết tam-cang. Thuyết tam-cang thì rõ là vua áp-chế tôi, cha áp-chế con, chồng áp-chế vợ, mà không còn cái tinh-thần bình-đẳng của ngũ-luân nữa. Bởi vậy tôi mới dám nói tam-cang là trái với cái bổn-y của Khổng-Mạnh.

Thuyết tam-cang lợi cho nhà vua, cho nên nhà vua nào cũng tôn-sùng cái thuyết ấy, và thiên-hạ cũng hóa theo. Từ đó người ta trọng tam-cang hơn ngũ-luân. Từ đó trong luân-lý nhà nho, tam-cang lên thay cho ngũ-luân mà cầm quyền thống-trị.

Tam-cang lợi cho nhà vua, là vì theo thuyết ấy thì kẻ làm cha làm chồng phải chịu trách-nhiệm về vợ con mình, chẳng khác nào lương-chức ngày nay phải chịu trách-nhiệm quản-thức những tù phạm được tha ! Làm như vậy rất là vững-vàng chắc-chắn cho cuộc trị-an của nhà vua, khỏe nhà vua lắm, cho nên tôi nói là có lợi.

Một phần dưới, xét về sau khi cái thuyết tam-cang lên cầm quyền thay cho ngũ-luân, thì cái tinh-thần và hình-thức của gia-đình ta biến đổi ra thế nào.

Hồi trước, gia-đình ta trọng về ân-ái, mà khi chịu ảnh-hưởng của tam-cang rồi, thì ân-ái hầu muốn tiêu-diệt đi mà hiện ra cái vẻ oai-nghiêm. Ấy là vì theo thuyết tam-cang thì pháp-luật của nhà vua phải đổ trách-nhiệm cho người gia-trưởng ; người

PHU NU TAN VAN

gia-trưởng vì tôn-trọng pháp-luật; cực chẳng đã phải dùng cường-quyền, bắt vợ con vào khuôn vào nhip, tự-nhiên trong gia-đình hiện ra cái vẻ oai-nghiêm. Chỗ này tôi có dẫn vào hai câu tục-ngữ: «Groom vua thì xa, groom cha thì gần»; «Gái có chồng như gong vào cổ». Ai là người sẵn lòng thương-tâm, đọc đến đây chắc phải rung rung nước mắt, rồi buông lời trù-ẻo rủa-sả cái thuyết tam-cang, vì nó đã đem groom và gong mà phân-ly cái tình cha con vợ chồng của chúng ta bấy lâu nay vậy.

Rồi tôi kể đến sự biến-đổi về hình-thức. Nguyên hồi trước, còn ở dưới quyền thống-trị của ngũ-luân, thì lúc người con đã thành-nhân rồi, phải ở riêng khỏi cha mình, như kiểu tiều-gia đình của người Tây ngày nay. Nhưng từ khi cái thuyết tam-cang cầm quyền, nếu còn theo lối tiều-gia-đình đó thì khó mà thâu quyền vào tay gia-trưởng được. Cho nên từ đó về sau, tuy pháp-luật không bắt buộc, nhưng nhà vua xúi cho dân đồng-cư, từng tổ ý ra trong những khi ban-thưởng đề mà khuyến-khích.

Rồi bài, tôi chú-trọng ở một cái ý rất nên chú-trọng, tức là sự quan-hệ với tư-cách cá-nhân. Theo ngũ-luân thì cái tư-cách ấy được kinh-trọng; còn theo tam-cang thì cái tư-cách ấy bị giầy-đạp. Tôi buộc tội cho Hán-nho là kẻ đã đang churn giầy đạp cái tư-cách ấy hai ngàn năm nay; và tôi quyết rằng như cái chế-độ gia-đình của ta bây giờ, là căn-cứ ở Hán-nho chứ không phải căn cứ ở luân-lý Không Mạnh vậy.

Bài trước của tôi đăng ở số 83, ra ngày 21 Mai; còn bài sau đăng ở số 85, ra ngày 4 Juin. Trong khoảng thời-gian đó, vào tuần-lễ đầu trong tháng Juin, «An-nam tạp-chi» ở Bắc-kỳ ra số 24 có một bài phân-đối tôi, đăng vào đầu tập báo, đề là «Thuyết tam-cang có quả là gây nên cái quyền vô-thương trong gia-đình và xã-hội không?» Tác-giả bài ấy là Nguyễn-xuân-Dương.

Xem bài của ông Dương đây thì biết trong khi ông viết bài phân-đối đó, chỉ mới xem bài trước của tôi mà thôi, chứ chưa thấy đến bài sau. Tôi không hiểu: nếu khi ông thấy bài sau của tôi rồi, thì ông có còn viết bài phân-đối này không? (Muốn hiểu sự này cũng không khó, cứ đợi đây coi thử có không thì biết). Nhưng trong khi ông mới thấy một bài trước thì ông viết vậy là phải; đăng bài của ông là phải.

Quả tôi liệu trước thật không sai. Ông Dương dẫn một câu trong bài của tôi rồi nói một cách nửa giận nửa cười, buộc tội cho tôi rằng: «Thăm-hai thay! lời nói ông Khởi thật là một lời nói làm hại cho nền danh-giáo, cho nền đạo-đức không biết bao! sai-lạc hết cả cái tinh-thần của nhà-nho vậy!»

Cái án ông Dương đã dựng cho tôi đó đầu oan tôi chờ mấy tôi cũng không kêu; tôi cũng bắt-chước một đôi kẻ kia không ký tên chống án làm gì. Vì tôi quyết rằng thế nào hữa nay ông Dương xem đến bài sau của tôi cũng phải vỗ bàn, chắt lưỡi, hời cái tội «thất nhập» (1) của mình hôm trước và xóa ngay bốn án vừa kết cho tôi đó vậy.

Tôi có đắc-tội với danh-giáo là việc gì kia; chứ còn trong việc này, tôi dám vỗ ngực mà khoe trước mặt các ông rằng chính tôi là người có công với danh-giáo đây! Vì tôi đã vạch cái đám mây che-khuất của Hán-nho kia, hầu cho các ông trông thấy mặt trời chói-lói của Không Mạnh!

Ở đây, xin độc-giã cho phép tôi nói kèm vài câu, để bặc-bạch lòng dạ của tôi và công-việc tôi làm. Có người vẫn tưởng tôi có tánh hay lập-dị và hay học-đời. Họ nói tôi vì đọc nhiều những sách Tàu đời nay, là sách hay phản-đối đạo-đức luân-lý cũ, rồi bắt chước nói theo đề cho mình ra khác với người đồng-thời. Họ nói vậy mặc họ; chứ thật tình tôi không có thế đâu. Tôi là người tự-do, nói lời gì hay là làm việc gì cũng theo sở-kiến và lương-tâm mình cả.

Về đạo-đức luân-lý, nếu theo phái «Tân-văn-hóa» của Tàu ngày nay thì họ đã đi cọn đường cực-đoan mà đạp đổ cả Không Mạnh. Các ông đừng nghe vậy mà hoảng-hốt lên, nổi nóng mà buông lời mắng-chưởi họ, không nên. Cái gì cũng phải xem-xét tới nơi tới chốn: những người Tàu nào chủ-trương như vậy, họ phải có cái lý-thuyết vững-vàng của họ mà đã được một số đông học-giã biểu-đồng-tình. Nhưng cái lý-thuyết ấy có phải như là một phươg thuốc bá-chứng mà ai ai và đâu đâu cũng dùng được đâu. Đất Việt-nam này, người Việt-nam ta, phong-thô khác, tỳ-vị khác, phải có thuốc khác. Vậy thì chúng ta ở ngày nay, muốn lập ngôn có hổ-ích cho cuộc tân-hóa của tổ-quốc, há nên nhắm mắt nói liều theo họ?

Về đạo-đức luân-lý ở nước ta, tôi không có khi

(1) 失入 Một danh-từ về pháp-luật, nghĩa là buộc tội ai mà không nhằm. Đối với thất-xuất (失出), là nhờ tha kẻ có tội.

nào chủ-trương như những người Tàu đó; trái lại, tôi lại muốn lấy Khổng Mạnh làm thầy. Khổng Mạnh cũng còn có chỗ cho tôi phản-đối, nhưng phản-đối ở chỗ khác. Vì theo cái óc tôi, tôi tin rằng Khổng Mạnh chưa phải là bậc toàn-tri toàn-năng, tận-thiện tận-mỹ, đáng làm thầy cho muôn đời trong muôn việc đâu; mà khắp thế-giới, suốt từ quá khứ, hiện-tại đến vị lai, cũng không hề có người nào là bậc ấy.

Trong cái vòng đạo-đức luân-lý, tôi muốn lấy Khổng Mạnh làm thầy, mà đồng-thời tôi cũng muốn phê-truất Hán-nho và Tống-nho. Vì theo tôi thấy, trong đạo-đức luân-lý ta theo xưa nay, có phần nhiều là đồ giả của Hán-nho Tống-nho mà đề cái nhân ở ngoài là của Khổng Mạnh. Không phải tôi nhắm mắt theo Khổng Mạnh hết thấy; nhưng xét ra cái đồ giả ấy xấu hơn đồ thiệt của Khổng Mạnh thì ta nên bỏ đi đừng dùng, dùng của Khổng Mạnh tốt hơn. Hôm nay tôi chỉ-trích cái tam-cang của Hán-nho ra đây là một.

Vì bài phản-đối của ông Dương, tôi phải viết thêm bài này, làm như lời kết-luận của hai bài kia, cho cái nguyên-ý càng được tỏ sáng; và tôi nói kèm vào một đoạn trên đây, cầu xin độc-giã nhưn đó thấy chỗ lập-ngôn của tôi là có ý-thức, sự cách-tân tư-tưởng của tôi là có bả-ác (1), có hộ-phạt chính-tề (2), chứ không phải bạ đâu nói đó, học đòi cùng lập-dị, như người ta đã tưởng về tôi.

Bài của ông Dương, lý-sự hơi non nớt; có bài thứ hai của tôi rồi, thì cũng đủ đình chánh những chỗ sai lầm trong bài của ông. Bởi vậy tôi bỏ qua đi mà không đem ra biện luận làm chi. Duy có chỗ ông giải nghĩa tam-cang càng sai lầm hơn nữa, tôi phải trích ra đây mà bác đi mới được.

Ông vẫn cắt nghĩa chữ «cang» là «giềng lưới». Song sau lại, ông lại cho là «cái giấy liên-lạc.» Ông nói rằng: «Quân vi thần Cang, phu vi tử Cang, phu vi thế Cang, nghĩa là: Vua là cái giấy liên-lạc với tôi, cha là cái giấy liên-lạc với con, chồng là cái giấy liên-lạc với vợ.» Ông nói vậy rồi ông lại lấm tắc khen nó nữa. Cách đoạn ấy không xa, ông nói rằng: «Cái thuyết tam Cang như thế rất là hình-đăng.»

Tôi xin hỏi: Đã hiểu «Cang» là cái giềng lưới, là cái ôm lấy những mắt lưới, hề nó giương ra thì

mắt lưới giương theo, nó xép lại thì mắt lưới xép theo, thế thì biết nó là gì rồi, sao còn cắt nghĩa được là cái giấy liên-lạc? Nếu là cái giấy liên-lạc, thì nói được «vua là cái giấy liên-lạc với tôi», há không nói được «tôi là cái giấy liên-lạc với vua» hay sao? nói được «cha là cái giấy liên-lạc với con,» há không nói được «con là cái giấy liên-lạc với cha» hay sao?... Mà nếu nói được như cách sau đó thì lại đảo ngược lại, thành ra «Thần vi quân Cang, tử vi phụ Cang,» cũng được sao? Cho nên ông dùng chữ «cái giấy liên-lạc» để giải ý chữ Cang, thật là khó mà trôi được vậy. Ông Dương cắt nghĩa quàng-xiên như vậy rồi kien là hình-đăng thì cũng phải!

Trong bài của ông có một chữ, tôi đọc tới mà ngạc nhiên, chẳng biết cái sức Hán-học của ông đến chừng nào mà có sự lỗi-lầm thái-quá thế này. Ấy là chỗ dẫn lời «Thoán» trong quẻ Gia-nhân kinh Dịch mà ông nói là lời «Triện».

Trong kinh Dịch có «Thoán-từ» và «Thoán-truyện». Thoán-từ của Văn-vương, đề luận cái nghĩa của một quẻ; còn Thoán-truyện của Khổng-tử, đề giải nghĩa Thoán-từ. Mà vì chữ «Thoán» (彖) hơi giống với chữ «Triện» (篆), nên ông lầm ra chữ «Triện». Cái lầm ấy, theo hồi còn học chữ Hán, phải nói là gì, chứ không nói là «lầm» được!

Về sau xin ông phải chú-ý cho lắm trong khi viết văn, đừng để cho có cái lầm như vậy. Bài phản-đối của ông đầu là hay mấy đi nữa, mà bị một chữ ấy, kẻ bị ông phản-đối, nếu là tay thâm-hiền, họ sẽ bắt lấy một chữ đó rồi nói ông học chưa thuộc mặt chữ, không thêm biện-luận với ông, có phải là mình chịu lép không? Cái cách ấy tôi thường thấy trong nhiều trận bút-chiến. Nhưng tôi không có vậy đâu, tôi chỉ chỉ ra cho ông và luôn thể cho ông «Chủ-sự» An-nam tạp-chí thấy mà thôi.

PHAN-KHÔI



(1) Có bả-ác nghĩa là có chủ cầm chỗ nắm.

(2) Hộ-phạt chính-tề, nói về sự tập lĩnh, bước đi và đám đánh có phép tắc, vì với làm việc gì theo trình độ trật tự, không hỗn tạp.

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

của mấy vị danh-nhơn Trung-quốc đời nay

Tục-ngữ bên Tàu có câu : « Phú dịch giao, qui dịch thế », cũng như câu tục-ngữ của ta : « Giàn đôi bạn, sang đôi vợ ». Câu của ta đó do tiếng ta sanh ra, hay là dịch ở câu chữ Tàu thì không rõ ; chỉ biết rằng câu tục-ngữ Tàu ấy đã thấy ra trong sách xưa lắm, có hơn hai ngàn năm nay.

Người dẫn-dụng câu tục-ngữ ấy là một ông vua nhà Hán, dưới câu, có nói thêm rằng : « ấy là thường-tình người ta ». Vậy thì biết rằng sự giàu mà đôi bạn, sang mà đôi vợ ở bên Tàu đời xưa, hầu thành ra cái tâm-lý phổ-thông của mọi người.

Cái tâm-lý ấy, không cần giải thích nó ra, hẳn ai cũng cho là xấu. Lại có một điều là đã biết nó xấu rồi, vậy mà ở đời có nhiều người mắc phải. — Đây hằng nói riêng về việc vợ chồng.

Theo học-thuyết của thánh-hiền, tề-gia rồi mới trị quốc, vậy thì càng phú-quí chừng nào, càng nên giữ tình-nghĩa vợ chồng cho trọn-vẹn chừng nấy, hầu để làm gương cho người trong nước mới phải cho. Nếu một người, khi đắc chí lên làm vua làm quan rồi mà bỏ vợ nhà, thế là trái với đạo tề-gia, còn mong gì trị-quốc ? Ông vua ông quan ấy há lại không biết và không nghĩ đến chỗ đó ? Nhưng đến khi họ thích đôi vợ thì họ cứ việc đổi. Điều đó tỏ ra cái tình-dục của người ta thường thường mạnh hơn lễ phải, mạnh hơn luân-lý của thánh-hiền !

Gần đây, kể trong đám danh-nhân của nước Tàu, còn ai hơn Tôn Trung-sơn ? Họ Tôn chẳng những làm một bậc nguyên-huân khai-quốc của Dân-quốc Trung-hoa, đến nỗi người trong nước tôn là « quốc-phụ » ; mà còn lập ra học-thuyết, xưng ra chủ-nghĩa nghiêm-nhiên đặt mình vào cái địa-vị tiên-giác, tức cũng như thánh-hiền. Thế mà đến chỗ đối với vợ tào-khàng, họ Tôn cũng không thoát khỏi cái thường-tình người ta, là cái tâm-lý xấu nói trên kia vậy.

Khi Dân-quốc thành-lập rồi, cuộc cách-mạng thành-công rồi, họ Tôn bỏ vợ nhà là Lư-thị mà cưới Tống-khánh-Linh là viên nữ-thơ-ký của mình. Lư-thị, mẹ của Tôn-Khoa, có tội gì đáng đề-bỏ chẳng ? Chúng ta ở xa không biết rõ ; song đọc

sách đọc báo lâu nay, chỉ thấy nói Tôn bỏ vợ mà thôi, chưa hề thấy nói Lư-thị đối với Tôn là có tội. Nếu có tội chẳng nữa thì hoặc già là cái tội nhân da móm miệng, chớ tội gì !

Đến Tưởng-giới-Thạch, chủ-tịch quốc-phủ Nam-kinh bây giờ, là người nổi nghiệp Tôn-Văn thì cũng nổi luôn cái nghiệp ấy nữa. Họ Tưởng, trước khi kéo quân đi Bắc-phạt, thỉnh-linh mở miệng nói : « Tôi không lấy được Tống-mỹ-Linh thì cũng không cách-mạng được ! » Đó rồi bỏ vợ là Mao-thị đi, và nổi gót Tôn Trung-sơn, làm rẽ nhà họ Tống.

Câu của Tưởng nói đó, nghe cũng hơi giống với cái khẩu-khi của họ Tôn lúc bình-sanh. Bình-sanh họ Tôn có một câu danh ngôn rằng : « Nhứt viết cách-mạng, nhị viết phu-nhân ». Ý nói ông ta lúc bình-sanh số-chỉ có hai điều : một là cách-mạng, hai là vợ, chớ ngoài ra không thiết đến cái gì nữa hết. Chữ « phu-nhân » đó ai cũng tưởng Tôn chỉ vào Lư-thị mà nói, có ngờ đâu đến san nó trật về bà Tống-khánh-Linh !

Đời nay hay có những câu nói ở đầu lưỡi ngoắt, để mà đánh chữ đại-xá cho người nào có danh tiếng mà làm việc gì bậy bạ. Như việc của ông Tôn ông Tưởng làm đó, hoặc có người phi-nghĩ, song lại cũng có nhiều người lấy bốn chữ « Anh-hùng tình-chung » mà khỏa-lấp cho. Chẳng những khỏa-lấp mà thôi, họ khen thiết tình ; bốn chữ ấy đại ý như vậy : Anh-hùng là giống đa-tình ; ông Tôn ông Tưởng có là anh-hùng mới đa tình như vậy ! có là đa-tình mới anh-hùng như vậy !

Nhưng thử hỏi : đa-tình thì sao không đa-tình với người vợ vô tội, ở với nhau mấy chục năm trời, cam khổ cùng nhau, hoạn-nạn có nhau, mà lại đi đa-tình với cô gái mỹ miều kia, mười người mười chịu là hương trời sắc nước ? Nền hỏi câu ấy thì ông Tôn ông Tưởng lấy lời gì đáp lại ? Những người bình-vực cho hai ông lấy lời gì đáp lại ?

Chỉ cho bằng ta nói thế này nghiêm-chánh hơn : Tôn Tưởng anh-hùng thì vẫn phục là anh-hùng ; nhưng cái việc họ làm đó, là phi-nghĩa, là hèn-mạt, thì ta phải chê là phi-nghĩa, là hèn-mạt.

Cũng bậc danh-nhơn như hai người ấy, cũng đồng thời với hai người ấy, có người làm khác kia. Phải, có những người này, ta phải biểu-dương những người này, để cho chói hai người kia ra, và cho ló cái ái-tình chơn chánh ra mới được.

Ngô-bội-Phu xuất thân một anh tù-tài, sau lại làm đến bậc đại-tướng, có lúc nắm quốc-quyền trong tay; theo người khác, mồn gì mà chủ được? Nhưng Ngô thủy-chung một vợ, cũng không hề lấy hân-non vợ bé như những tay quân-phiệt khác. Lúc bị Phùng-ngọc-Tường đánh, bỏ Bắc-kinh mà chạy, bấy giờ lưu-ly khốn-đốn biết bao, mà vẫn đi đâu cũng có vợ có chồng. Trong khi ấy, Ngô cũng đường rồi, duy có ngâm thơ để tự-khiên, bài thơ của Ngô có câu rằng: « Mã-cách dư-sanh bi nhưt mộ; ngư-y tương-đối khắp thiên-nha. » (1) Xem đó đủ biết cái cảnh của Ngô bấy giờ đáng thương là dường nào, mà cái tình của Ngô đối với vợ đáng kính là dường nào!

Ngô-hội-Phu, bị người Tàn liệt vào hang quân-phiệt mà công-kích mặc dần, chờ nói đến cái tư-đức cá-nhân của và thật có nhiên cái đáng khen, Ngô



Hình này, kể từ tay trái qua tay mặt: TRƯƠNG-HỌC-LƯƠNG, TỐNG-ÁI-LINH, (chị ruột Tống-Mỹ-Linh và là vợ Khổng-Tường-Hy, một yếu-nhơn ở chánh-phủ Nam-kinh bấy giờ); VŨ-PHỤNG-CHÍ vợ Trương-Học-Lương; TỐNG-MỸ-LINH, TƯỜNG-GIỚI-THẠCH.

(1) Nguyên-văn: 馬革餘生悲日暮, 牛衣相對泣天涯. Nghĩa là: Cái sống thừa, đợi lúc, nào chết thì lấy da ngựa học chôn, buồn-rầu vì mặt trời đã chiều; lưu-lạc bên trời, may còn có vợ chồng đối nhau trong «áo trâu» mà khóc. — Chữ «mã cách» nghĩa là «da ngựa», lấy ở câu Mã-Viên nói: «Đại-trượng-phu có chết thì lấy tấm da ngựa bó xác mà chôn; tội gì chết ở nơi giường nệm, trong tay đàn bà?» — «Ngư-y» là «áo trâu», lấy điển Vương-Chương. Sách Hán-thơ chép rằng: «Ban đầu Vương-Chương đi học ở đất Trường-an, ở với nhau chỉ có hai vợ chồng. Chương hỏi đau-ốm, không mền mà đắp, nằm trong cái áo trâu, khóc và trời với vợ. Người vợ giận và nạt cho... Sau Chương làm quan kinh-triệu, toàn đảng số nói việc gì đó, có ý cho vua biết tài mình; người vợ can ngăn, không cho, nói rằng: «Người ta phải biết đủ mới được; chẳng chẳng còn nhớ lúc khóc với nhau trong áo trâu ư?» — Lời chua: áo trâu là thứ dệt bằng sợi gai vụn. (Không biết sao lại kêu bằng áo trâu? Có lẽ là để cho kẻ chăn trâu dùng che mưa gió chăng.)

thường nói mình bình-sanh có bốn việc không thêm làm, là: hồi đắc chỉ không thêm chứa của; không thêm cưới vợ khác hoặc lấy hân-non; hồi thất bại không thêm xuất-dương; không thêm chạy vào tờ-giới. Mà ta coi: bốn điều ấy, trong đám danh-nhân Tàu gần đây, có người làm cả, có người làm một vài điều, người nào là người có khí-phách như Ngô?

Ngô-bội-Phu vào một lớp tuổi với Tôn-Trung-sơn; còn một lớp tuổi với Tường-giới-Thạch hoặc nhỏ hơn, thì có Trương-học-Lương: chàng họ Trương này, cái nết ở với vợ cũng dễ thương lắm.

Vợ của Trương-học-Lương là Vũ-phụng-Chí nữ-

sĩ, vốn con nhà nghèo, con của ông bán đậu hũ. Trương-nam của cụ lớn Trương-tác-Lâm, hiện nay làm Phó chủ-tịch quốc-phủ Trung-hoa, kiêm chức Phó tổng-lư-linh, mà lại lấy con gái nhà bán đậu hũ, mà lại ở với nhau như bát nước dầy, thật là câu chuyện đáng nhắc lại, và cũng là câu chuyện chẳng ai ngờ!

Người ta kể chuyện rằng ông thân Vũ nữ-sĩ làm nghề bán đậu hũ, có cửa hàng ở nơi thành-

phố nhỏ kia thuộc về đất Liên-ninh. Vài mươi năm trước đây, một bữa, có người bị lính kín nã bắt, coi bộ từng thể lắm, người ấy chạy xông-xộc vào trong quán của ông già họ Vũ mà xin ân minh. Ông già thấy tội nghiệp, bèn chỉ chỗ kín trong nhà mình cho người ấy trốn. Sau khi lính đi khỏi rồi, người ấy nói ba tiếng cảm ơn và đi luôn, vội-vàng không kịp hỏi tên họ.

Cách vài năm sau, trong quán đậu hũ của ông già họ Vũ thịnh-linh có vị quan võ ghé vào, lĩnh-trang nghi-vệ đi theo, thật là nghiêm-trang rực-rở. Vừa thấy ông già thì vị quan võ cúi đầu tạ ơn, nói rằng nhờ ông đã cứu mình khỏi chết. Ông già nhớ không ra, chẳng biết là ai. Vị quan võ bèn kể đầu đuôi, tể ra là người chạy xông-xộc vô quán năm trước, mà bây giờ đã ra lập công với nhà nước, làm đến chức lữ trưởng. Rồi đó, hồi tình-cảnh gia-đình

của ông già, biết rằng ông chết vợ, chỉ có một cô con gái, viên quan vô hèn xin làm sui với ông để đền ơn; lại nói rằng đầu con trai mình nhỏ kém con gái ông bảy tuổi cũng vô hại. Hai bên đính ước với nhau, vì quan vô để vật quý làm tin và hẹn ngày cưới, rồi đi.

Theo câu chuyện vừa kể thì viên quan vô tức là Trương-tác-Lâm, cha của Trương-học-Lương; còn sự trốn nạn đó thì kể viết bài này chưa được rõ. Đến như người con gái của ông bàn đầu hủ mà Trương-tác-Lâm đành cưới cho con trai mình thì tức là nữ sĩ Vu-phụng-Chi, vợ của quan lớn Trương Phó-chủ-tịch kiêm Phó tổng-tư-linh nước Tàu ngày nay, thật quả vợ lớn hơn chồng bảy tuổi, coi bộ đã muốn sồn sồn.

Nói tiếp theo trên kia, đến ngày hẹn, cậu con cả của quan lữ-trưởng tới làm rể ông già bàn đầu hủ kia, và rước con gái ông ấy về, vợ chồng ở với nhau rất là hòa thuận, lần lần có nọ làm nên bà lớn, đến ngày nay địch thù với bà Tống Mỹ-Linh, vợ của ông Tưởng chủ-tịch mới cưới lần sau.

Vu nữ-sĩ con nhà bần-hàn như vậy, lại già hơn chồng những bảy tuổi, vậy mà Trương-học-Lương trọn niềm yêu-kính, đãi một cách bình-đẳng với mình, không hề manh ra bụng chi, theo thường tình, như vậy tưởng cũng là ít có.

Năm ngoài năm kia, có một lần, người ta đồn rằng ông Tưởng chủ-tịch làm mai, đem cô em vợ mình là Tống Diệu-Linh mà gả cho Trương-học-Lương; song việc ấy về sau không thành được. Phải, con người có thủy có chung, biết tình biết nghĩa, phó chủ-tịch có phải như chánh-chủ-tịch đầu mà hồng mong việc ấy được thành? Phải chi chàng Trương này mà cũng lắm khi nào vượt mặt khi ấy như hai ông Tôn và Tưởng kia, thì nhà họ Tống có khó chi mà chẳng thêm được một chàng rể oai-quyền hách-dịch nữa?

Than ôi! anh-hùng mỹ-nhân là anh-hùng mỹ-nhân mà nghĩa-phu tiết-phụ là nghĩa-phu tiết-phụ. Có luật nào buộc cho bọn anh-hùng phải giữ trọn nghĩa với vợ đầu mà ta hồng đi trách lủ bạc-tình-lang!

T. S.

ĐỂ TRÊN MÁY BAY *đương bay giữa trời*



Mời đây bên Hồng-mao có một người đàn bà tới hồi đẻ, lật đặt quá phải đi bằng máy bay cho kịp tới nhà thương. Không dè máy bay còn đang bay lơ lửng giữa trời, thì người mẹ chuyển bụng, đưa nhỏ sổ ra. Thế là đưa nhỏ đẻ trên không-trung Hình trên đây là mẹ con đưa nhỏ đẻ trên máy bay đó. Đưa nhỏ mới có hai ngày, coi nằm ngũ yên giấc, chắc nó chưa biết rằng nó là đưa trẻ thử nhứt trên đời, đẻ ra ở trên máy bay.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB



Bức Thư Tri-Kỷ

Nghề làm báo và cảnh làm báo ở nước nhà hiện thời, thật có nhiều chỗ khó khăn, đến nỗi ngọn bút và lời nói không thể bày tỏ ra hết được. Phần nhiều độc-giả không lường xét, không hiểu thấu cho những chỗ đó, hay cầu toàn trách bị ở báo quốc-vấn quá. Rất đôi có người chẻ trách sao báo không yêu-cầu việc này, công-kích chuyện kia. Rất đôi có độc-giả tưởng rằng về sự trả tiền báo, mình cứ thủng-thắng, cũng không thiếu đủ lợi hại gì cho nhà báo. Vì dụ những sự không lường không hiểu như thế, càng làm khó khăn thêm cho việc hành-động và cái sanh-mạng của tờ báo hơn nữa.

Riêng phần bổn-báo, từ hồi tiền-kiếp tới lúc tái-sanh này cũng vậy, bao giờ cũng hết lòng gắng sức, làm tròn phận-sự đối với xã-hội đồng-bào, thế mà không khỏi có ít nhiều vị chẳng lượng tình xét cảnh cho. Chúng tôi không biết làm sao mà tự-giải, chỉ trông mong sao trong chị em anh em, cũng có người biết tình biết cảnh của chúng tôi.

Thiệt, gần đây chúng tôi tiếp được nhiều thư bày tỏ cảm-tình với chúng tôi, lắm. Tức như một bức thư dưới đây, gọi là «bức thư tri-kỷ» thật là phải; vì người viết thư ấy hiểu thấu tâm-sự và cảnh-ngộ của chúng tôi lắm. Chúng tôi lật đặt đứng lên, và ước mong sao quốc-dân đồng-bào cũng hiểu cho như thế, thì may cho cái sự-nghiệp làm báo ở xứ ta biết bao nhiêu.

P. N. T. V.

Quảng-Yên, le 5 Juin 1931.

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ-nhiệm báo Phụ-nữ Tân-văn, Saigon

Thưa bà Chị,

Tôi là bạn đọc báo cũ của quý báo, vừa rồi bà lại nhớ đến tên mà gởi cho số 83, tôi lấy làm cảm ơn lắm. Tôi là một người học trò, vừa từ giã nhà trường về nhà đỡ đần cha mẹ, nhưng cái hồn vẫn tự vẫn còn phưởng phất trong óc, cho nên hằng ngày, ngoài sự nấu nướng may vá ra, không gì thích bằng sách vở báo chí, tựa hồ bữa ăn bổ nào hằng ngày, không thể thiếu được. Ngặt vì bấy lâu, báo chí trong tam-kỷ, toàn là về bên nam-giới, còn một nửa số người về bên nữ-giới, hình như không phải là công-dân nước Nam, cái cần bất-bình ấy, thật lấy làm bất bình lắm! May sao có bà chị đứng ra tổ-chức Phụ-nữ Tân-văn, mục-dịch để làm cơ-quan cho bạn phụ-nữ, tôn-chỉ thì đề lập học-bồng cho du-học-sanh, lại đem những ân-tình hủ-tục của quốc-dân xã-hội ra tỏ bày bàn-bạc, và đem những tin hay việc mới trong năm châu bốn biển làm việc phổ-thông tri-thức cho quốc-dân; nội dung còn có nhiều chương-trình tốt đẹp, công việc mở mang, đều thích-hợp cái trình-độ nữ-giới và bổ ích cho đồng-bào cả. Bởi vậy nên quý báo mới ra đời là tôi hoan-ngình, đến khi đóng cửa thì tôi

thương tiếc, nay được tái sinh, thì tôi vui mừng, nói tóm lại là lúc nào cũng có cảm-tình với quý báo cả.

Nhân nay gởi tiền mua báo, vậy có vài lời thơ thiên, đề tỏ tấm lòng nhiệt-thành hâm mộ cùng quý báo.

Làm báo khó, mà làm báo ở nước ta càng khó, vì đã là cái số phận một dân còn cần bảo hộ, mà phải núp dưới bóng cờ, vô luận một nước nào, thì việc xuất-bản không được tự-do, quyền ngôn-luận còn có hạn-chế, là lẽ tất nhiên rồi, đầu trăm khéo ngàn khôn, vẫn hay bàn phải đến đâu mặc lòng cũng phải, ở trong cái phạm-vi đã định nếu không hợp ý vài lần, thì máy ngợ phủ kín, lệnh cấm ban ra, cái tánh mạng của tờ báo cũng theo đó mà tắt ngấm. Một lẽ khó.

Trừ nơi thành-thị ra không kể, còn những chốn hương thôn, học quốc-ngữ chưa phổ thông, việc buôn-chánh chưa thuận-tiện, lại gần đây hội nọ đảng kia, nhiều việc lôi thôi kế tiếp xảy ra, làm cho sóng trước chưa yên, sóng sau lại khởi; những nhà trách nhiệm buộc theo bốn phận, giữ cuộc trị an, phải tuần phòng khám xét những sách cấm báo cấm. Trong đó có tên báo chí nào, cầm đọc không sao, nhưng mà có người thiệt thà không hiểu, lại bị kẻ gian giáo thừa cơ, đồn phao lên rằng tờ báo ấy, tạp-chí ấy bị bắt, như thế thì ai cũng tự cam hủ-lậu, chớ không muốn mua lấy sự nguy-nan vào

PHU NU TAN VAN

mình làm gì. Hai cái khó.

Báo-quán ở các nước thì là cái lợi-khi văn minh, mà ở vào cái địa-vị nước ta, thì cũng như một nước nhỏ ở xen kẻ vào hai nước lớn, biết ngả về bên nào được. Thật như là cái thân con lươn con chạch bở trong giỏ cua vậy, nghĩa là tổ báo đứng giữa, mà nhà-nước với quốc-dân thì đứng về hai đầu, nếu ngả về bên quốc-dân, thì bị nhà-nước đề tâm, né về bên nhà-nước, thì bên quốc-dân không được. Mà nhà báo cũng là một nhà buôn vậy, được lòng bên này thì không ai mua, được lòng bên kia thì không được bán. Ba cái khó.

Hiện nay kinh-tế khuôn-bách, phần nhiều làm không đủ ăn, 6\$ đối với các nhà bác trung trở lên, thì không là mấy, nhưng đến bực dưới thì đã là to lắm, quanh năm những lo về sự ăn no còn chưa đủ, lo về sự sưu-thuế còn chưa xong, lấy đâu ra mà mua báo, thôi đành chẳng kiến-văn thì dừng kiến-văn, chớ không còm gạo thì đói trong lòng, thiếu sưu-thuế thì gồng vào cổ, ai dại gì bỏ sự lo gần mà cầu sự icht xa. Bốn cái khó.

Ngoài ra còn nhiều cái khó nữa, không kể hết.

Có bốn cái khó ấy, trừ ra nhà báo nào có trợ-cáp không kể, hay là phe nọ đảng kia, bỏ ra một số tiền to, như nhà chánh-trị thì gây lấy thế lực, nhà tư bản thì choán lấy lợi quyền, văn văn không kể, còn nếu cứ đường đường chánh chánh, thì khó lòng mà đứng vững được. Cũng như cứ vác súng theo thẳng đường cái mà đi săn, dầu có được chim cũng là số ít. Thế mà qui báo mỗi kỳ xuất bản, cũng được hơn muôn số, như thế cũng đủ biết cái giá-trị của qui báo, không phải đợi tôi tán dương nữa. Mỗi kỳ in ra hằng muôn số, đối với các nước Âu, Mỹ, và Trung, Nhật, tuy không thấm vào đâu, nhưng đối với hoàn-cảnh nước ta, có bốn cái khó vừa kể trên, thì hơn muôn số cũng là hơn các báo khác rồi.

Từ này đến giờ, cứ nói viên vông mãi, chỉ những khó vơi dề, mà chưa nhắc đến sự báo đã chết rồi nay được sống lại.

Từ khi được tin bãi nghị-định cho phép xuất bản P. N. T. V., ai nghe tin cũng như sét đánh ngang đầu, ngơ ngác hỏi nhau : bịnh tình chi đó ? duyên có vì đâu ? Đương lúc sức khõe, gánh nặng việc đời, bỗng chốc đã ra người thiên cổ, thời thời chôn chặt văn chương, vắng tanh hình ảnh, người đánh điện hỏi, kẻ viết thơ thăm, xôn xao một độ, rung động ha ký, cũng là một cái chết. Khác nào cái chết của những trang chi-sĩ vĩ-nhơn, hình-thể tuy thác, tinh-thần vẫn còn, đáng quý thay cái chết, nặng như núi Thái vậy. Cô-nhân có câu rằng : « Đến lúc vào quan tài mới biết kẻ hay người dở. » Lại có câu : « Giống cỏ thì đào xới

văn này mầm mọc rễ, mà giống lan thì vun bón cũng khó nẩy nhánh đâm chồi. » Mấy câu ấy có thể đề kinh-điều tiên-thần của qui báo, vậy thì cái chết của qui báo cũng đủ làm vinh diệu lắm.

Ai cũng tưởng đào sâu chôn chặt, vắng tiếng xa hơi, dầu có tái sanh kiếp sau, đề đền nợ trước, thì tất cũng phải thoát thai hoán cốt, cái tánh dịch danh, mới được.

Vì những lẽ đó, mà đến khi nghe tin P. N. T. V. phục-sanh, tôi vẫn không tin, kịp đến lúc tiếp được số 83 của bà chị gửi cho, mới biết là sự thật, mà cho là một việc hay chuyện mới trong báo-giới nước nhà. Vì từ khi có báo quốc-văn đến nay, chỉ có bị đình-bản một hạn dài vẫn như định lệ, hay là vì kinh-tế khuôn-bách, hoặc độc-giả không hoan nghinh, hay vì một cớ gì khác mà tự mình phải đình-bản, chớ chưa từng có báo nào đã có nghị-định đóng báo-quán, rồi lại có nghị-định cho mở báo-quán, tôi nghĩ mãi mà không biết được cái nguyên-nhơn thế nào ? Hoặc là nhà nước đã biết rõ là P. N. T. V. không có tội gì ? Chẳng phải ! Vì lúc trước đã có lời cảnh-cáo mấy lần, rồi đến khi Hội-đồng xét lại một lượt, thì thấy có phần nên chấm-chước.

Có lẽ chỉ vì bà chị thấy quốc-dân có cái cảm-tình với P. N. T. V. như thế, cho nên bà chị không dám đề P. N. T. V. chết, không nỡ đề P. N. T. V. chết, mà cũng không chịu đề P. N. T. V. chết, cho nên hết lòng thuốc thang, cố sức vận-động, chữa cho P. N. T. V. được cái từ hồi sanh mới nghe. Vậy đủ biết rằng bà chị nhân cái thanh-giá của báo-quán mà tự hào, mà báo quán cũng ý cái thế-lực của bà chị mà trường-tho.

Từ khi qui báo được tái bản, thì ai ai cũng có lòng mừng. Nhưng phần riêng tôi thì nửa mừng mà lại nửa lo cho bà chị, vì cái sự sống chết dễ-dàng như thế ; vì cái thế-lực tờ báo ở các nước văn-minh, đến tuyệt thế anh hùng như ông Nã-Phá-Luân còn phải nể thay, chớ cái thế-lực của báo quốc-văn thì xin bà chị phải cẩn thận lắm mới được.

Mấy lời khẩn thiết, một dạ ân cần, xin bà chị lượng xét, mà tha thứ cho những lời thô-thiền đường-đột.

Nay kính thơ
Mlle Bửu-Hồ-Liên.
(Quảng-yên).



VAI NGŨ SỰ TRÊN ĐÀN VĂN

I

1— Trong một bản tiên-thuyết kia, có một câu làm lời người đàn-bà tự thân rằng : « Thân-phận tôi ngày nay khác nào như hoa đào trôi theo giọt nước. »

Chữ *giọt nước* đó dùng sai. Mà chúng tôi thấy sự dùng sai này nhiều lần lắm, không phải một lần. Trong một bản tiên-thuyết danh-tiếng kia mà cũng sai như vậy nữa..

« Giọt nước » là nước mưa trên mái nhà hoặc trên tàu lá nhỏ xuống từng giọt, tức trong tiếng Pháp là « gouttes d'eau », thì hoa đào kia trôi theo làm sao được ? Sai là vì đó.

Chữ « giọt nước » đó đổi làm « dòng nước » mới đúng. « Dòng nước » nghĩa là nước trong sông hoặc biển chảy theo một dòng, tức trong tiếng Pháp là « courant ». Đã là dòng nước chảy thì hoa đào mới trôi theo được chứ.

2— Trong một tờ báo hằng ngày mới đây, thấy có đặt câu như vậy : « Hội dân-quốc Y pha-nho thành-lập, người ta cử bà Victoria Kent lên làm « Giám-ngục đại-thần ». Rồi ở dưới chữ « Giám-ngục đại-thần » đó có chưa thêm chữ tây là « Directeur Général des prisons. »

Chữ *Giám-ngục đại-thần* ấy dùng sai. Không sai gì vì chữ « giám-ngục » mà sai vì chữ « đại-thần ». Bởi vì Y-pha-nho đã lập nên dân-quốc thì trong nước chỉ có Đại-tổng-thống (*Président de la République*) mà không có vua. Nói theo sự thiệt, thì An-

Bồn-hào từ trước đến nay vẫn lấy sự chấn-chỉnh chữ Quốc-ngữ làm một việc bổn-phận của mình. Năm ngoài năm kia, trên tập báo này đã có nhiều bài bàn về sự viết mặt chữ cho đúng, dùng danh-từ cho đúng. Sự chú-trọng ấy đã được nhiều hạc đồng-chỉ cho là chánh-đáng và giục-giã chúng tôi cho được kế-tiếp theo luôn.

Trong những số ra từ hồi « tại sanh » đến nay, chúng tôi chưa tiếp-tục làm công-việc ấy, là vì hiệ cũng như bắt đầu lần nữa, còn mới-mẻ quá, sự này không nên vội.

Bắt đầu từ đây, Bồn-hào mở ra mục này, một vài số lại có một bài, để củ-hạch những chữ bị dùng sai. Nói « củ-hạch » là vì chúng tôi xin đem mình đứng nép một bên đàn văn, làm như quan ngự-sử.

Những chữ dùng sai ấy, chúng tôi phát-kiến ra hoặc trong khi đọc báo, hoặc trong khi đọc sách của các nhà trừ-thuật đời nay. Những chữ ấy, không nói rõ là của người nào, của sách nào ; nhưng trong khi di-hi-chánh thì nói rõ nó sai vì đâu, và chữa lại thế nào mới đúng.

phòng XIII là vua nước ấy cũng đã thất vị mà chạy ra ngoại-quốc rồi nữa. Đã không có vua thì các quan-chức còn xưng thần với ai ? Chữ « thần » là « tôi » ấy đã không dùng được trong nước Y-pha-nho nữa rồi, thì còn đâu mà « tiểu » mà « đại » ?

Hướng chỉ đó chỉ là dịch chữ tây ra, mà trong chữ tây « Directeur Général des prisons » cũng chẳng có nghĩa gì là đại-thần hết.

Chúng tôi tưởng nên nói là

« tổng-giám-ngục » hay là « tổng-giám-ngục viên » mới đúng với sự thiệt và cũng đúng với chữ tây đó nữa. Chữ « tổng » là để dịch chữ « général ».

3— Trong một bài thời-sự của báo kia, kỹ-thuật một bữa tiệc tiền-hành viên quan nọ, từ nơi này dời đi nơi khác, mà có câu : « Các bạn thấy đều bắt tay cầu-chúc một lần nữa để tỏ tình *luyến-ái* trong lúc biệt-ly. »

Chữ « luyến-ái » ấy dùng sai. Theo thói quen trong chữ Hán, « luyến-ái » chỉ để dùng nói về sự trai gái hay vợ chồng yêu nhau mà thôi, chứ không hề đem dùng tràn ra để chỉ sự yêu nhau của đàn-ông với đàn-ông bao giờ.

Vậy thì trong câu trên đây, chữ « luyến-ái », nên đổi làm « quyến-luyến ». « Tỏ tình *quyến-luyến* trong lúc biệt-ly », chỉ nghĩa là trong lúc biệt-ly mà bạn-bịu không nở rời nhau vậy.

4— Trong một bài nói về một vấn-đề triết-học ở tờ báo kia có câu : « Tôi đây học-thức *hiếm-hoi*... »

Chữ « hiếm-hoi » dùng vào câu đó gần như không có nghĩa.

« Hiếm-hoi », người ta thường dùng để chỉ về sự ít con hay là khó nuôi con. Người ta có thể nói : « Tôi, con-cái hiếm-hoi » ; nhưng lại có khi không cần nói như vậy mà chỉ nói « tôi hiếm-hoi lắm », cũng đủ rõ nghĩa là ít con vậy.

Nhưng chữ « hiếm-hoi » cũng có thể dùng rộng-nghĩa ra, không

TIN MỚI CHUYỆN LẠ

chuyên chỉ về con cái mà thôi, là như nói « nhân-tài hiêm-hoi », nghĩa là « nhân-tài có ít » ; hay là nói « của hiêm-hoi », nghĩa là « của ít có ».

Theo như trên đây thì « hiêm-hoi » chỉ nghĩa là « ít » ; nhưng ta phải hiểu rằng phạm vật gì có riêng ra từng cá-thể của nó, có thể đếm được mà biết ít nhiều, như con cái, nhân-tài, thì mới nói « hiêm-hoi » để chỉ sự ít của nó được. Chớ còn như « học-thức » là cái danh-từ trừu-tượng (nom abstrait) nó không có cá-thể, chúng ta không đếm được, cho nên không dùng được chữ « hiêm-hoi ». Nói « tôi học-thức có ít » thì được, nhưng nói « tôi học-thức hiêm-hoi » thì không được.

Vậy chữ hiêm-hoi đó nên chữa là *kém-cỏi* hay *tầm-thường* thì mới có nghĩa.

5.— Cũng trong bài nói về một vấn-đề triết-học ấy có câu rằng : « Vì những nỗi bất-bình mà nhiều kẻ chán đời, muốn bỏ phức chnyện đời mà đem thân gởi nơi núi danh-lam cỏ-sái. »

Trong năm chữ « núi danh-lam cỏ-sái » ấy thấy ra đến hai sự sai-lầm.

Cái danh-từ này do chữ Hán mà ra, 名藍古刹. Chữ 刹 ấy theo tự-điền, dùng sai-hại mà thiết âm, thuộc về vận Hiệt. vậy phải đọc là *sát*, chớ không phải *sái*. Ấy là một cái sai lầm.

Lam và *sát* đều là tiếng Phạn, chỉ nghĩa là cái chùa. Nguyên nó đều là tiếng đôi, *già lam* (伽藍) và *sát sát* (瑟刹), mà người ta nói tắt đi. *Danh-lam* nghĩa là cái chùa có tiếng ; *cỏ-sát* nghĩa là cái chùa xưa. Đã vậy thì làm sao lại nói « núi danh-lam cỏ-sát » được ? Đề chữ « núi » lên trên chữ « danh-lam cỏ-sát », làm cho ba cái danh-từ (noms) dồn lại một đồng, không có thể hiện là gì được. Ấy là hai sự sai lầm.

Vậy trong câu ấy bỏ chữ « núi » đi thì mới có nghĩa. « Đem thân gởi nơi danh-lam cỏ-sát », chỉ nghĩa là *đi tu*.

6.— Lại cũng ở trong bài ấy, có câu rằng : « Ở vào cái thời-đại nào, hoặc kim hoặc cổ, muốn làm một việc gì cũng phải cho hiệp lý mới dặng. »

Trong câu đó, chữ cái ở trên chữ « thời-đại » là dư ra. Bỏ chữ cái đi thì câu mới dùng văn-pháp.

Bởi vì theo cách đặt quán-từ, khi nào một quán-từ đặt trên danh-từ mà mình muốn chỉ rõ danh-từ ấy ra thì mới đề chữ cái. Chữ *thời-đại* trong câu này đây đã nói là « hoặc kim hoặc cổ », không chỉ hẳn là thời-đại nào, thì có cần đề chữ cái vào đó làm chi ?

Vậy xin đọc-giã thử bỏ chữ cái trong câu ấy đi, rồi đọc lại mà nghe, có phải là xuôi hơn có chữ

DÀN-BÀ PHÂN ĐỐI SỰ HÚT THUỐC.

Về sự hút thuốc, người Âu-châu bày ra trước, rồi sau người nước Mỹ mới bắt chước hút theo, và đàn bà con gái — ban đầu vì tánh bạo-kỵ, sau vì sự ghiền-gập — cũng hút thuốc như đàn ông con trai vậy nữa.

Mới rồi, chị em ở Boston (Huê-kỳ) có lập ra một cái hội để phân-đối đàn bà hút thuốc, hội ấy kêu là hội A. F. C. F. F. (Association féminine contre les femmes fumeuses). Hội này in đủ thứ giấy tờ để giải bày cái hại về sự hút thuốc, nó làm cho hư-hại cả tinh thần và hình xác con người ta nhiều lắm, rồi mượn người đi phân phát rải rác khắp cả nước Huê-kỳ. Hội cũng cực lực phản-đối những người làm mẹ và làm vợ, để chồng con hút thuốc tự-do, không tìm cách khuyên cấm cho họ chữa hoặc bỏ đi đôi chút.

CHUYỆN VUI MÀ CÓ THIẾT.

Đọc 2 bức thư dưới đây, thấy hai đảng tranh nham xử phải, không ai nhện ai, thành ra sở Điện-tín được lời, còn hai bên đều bị mất mỗi bên 1 con có 0\$05.

Phủ-xuân-hội, le 19 Juin 1931.

Kính cùng quý báo,

Ngày hôm qua, vào lối 8 giờ sáng, tôi có ghé tại báo quán mua một số « Phụ-nữ Tân-văn », vì lòng chẳng nghi và bởi tôi sơ ý nên khi tôi đưa ra 1\$, tôi khi thối lại tôi chỉ coi sơ qua rồi bỏ vào túi áo.

Khi về tới nhà, móc tiền ra thì thấy số tiền còn lại 0.95, tôi chắc rằng bà chủ thối lộn cho tôi một cái, vì trong túi tôi chỉ có 1\$ mà thôi.

Với bức thư này, tôi xin gởi theo đây 2 con có 5 su, để bù tiền của bà thối lộn cho tôi.

Một người mua báo lẻ ở Phủ-xuân-hội.



Saigon, le 22 Juin 1931.

Kính Bà,

Tôi có tiếp đặng thư bà và hai con tem 0\$05 của bà trả lại số tiền tôi thối lầm. Tôi xin hết lòng cảm ơn và kính phục lòng ngay thật của bà dầu một số nhỏ mọn cũng không nài thất công tốn của để gởi trả lại.

Bà đã xử phải như vậy, lẽ dầu chúng tôi lại đề cho bà phải tốn 0\$05 tem về sự gởi hức thư ấy, nên trong thư này chúng tôi có gởi 0\$05 tem để đền lại cho bà.

Nay kính

Quản-lý Phụ-nữ Tân-văn

cái không ? « Ở vào thời-đại nào, hoặc kim hoặc cổ, muốn làm một việc gì cũng phải cho hiệp-lý mới dặng ». Như vậy thật quả nghe xuôi lắm. Đó là luật tự-nhiên của tiếng Việt-nam, chớ không phải chúng tôi bày đặt ra vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

C. D.

MÀY VI HOÀNG ĐẾ THẤT NGHIỆP

CŨNG LÀ THẤT NGHIỆP, NHƯNG CÓ ÔNG GIÀU CÓ NHƯ GUILLAUME II,
ALPHONSE XIII, LẠI CÓ NHIỀU ÔNG NGHÈO NHƯ
TUYÊN THỐNG, THÀNH-THÁI, DUY-TÂN.

Thế-kỷ thứ 20 này, chắc hẳn là cái thế-kỷ sống dân-quyền nổi dậy, nên quân-chủ đổ lán, cho nên thế-kỷ này mới được có 31 năm, mà ta đã thấy nhiều ngôi vua bị đánh đổ quá.

Bắt đầu từ năm 1910, chánh-thể quân-chủ ở nước Bồ-đào-nha (Portugal, Âu-châu) đổ trước hết thấy; rồi qua năm 1912, thì là



Guillaume II

nhà Mãn-Thanh bên Trung-quốc. Tới mấy năm gần tàn cuộc Âu-chiến, thì ngai rồng một căn, mào miện gió bay, càng có nhiều vua mất ngôi bỏ nước hơn nữa. Nga (Russie), Hy-lạp (Grèce), Bão (Bulgarie), Đức (Allemagne), Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) v... v... đều là những nước đánh đổ quân-chủ, lập nên cộng-hòa vào sau hồi Âu-

châu chiến tranh cả. Cho tới năm 1931 này, thì đến lượt quân-chủ ở Y-pha-nho, bị đánh đổ hôm 14 Avril, làm cho vua Alphonse XIII bỏ ngôi bỏ nước mà đi. Thế là trong vòng mấy chục năm nay, sống dân-quyền đã vui đập biết bao nhiêu là quân-quyền, mà từ đây về sau, dân-quyền mỗi ngày một đi lên, thì những cái quân-quyền nào còn sót lại, e cũng phải tiêu đi lần lần, khó đứng lại được lâu bền nữa.

Trên đây mới kể các vua ở nước đổi chánh-thể, mà thành ra mất cả ngôi vua, đồ cả đế-chế, chớ còn có ít nhiều ông vua, nước hãy còn chánh-thể quân-chủ, mà các ông ấy bị mất ngôi và phải phiêu-lưu hải-ngoại, đại-khải như một vua (quên tên) nước Ai-cập và vua Thành-Thái, vua Duy-Tân nước ta. Dầu mất ngôi theo hạng nào trên đây, cũng kể là « Hoàng-đế thất nghiệp » cả.

Bài này chỉ có ý thuật ra cho độc-giã biết trong các vị Hoàng-đế thất-nghiệp, ông nào giàu, ông nào nghèo mà thôi, chớ không phải có ý nói về chánh-trị hay dân-quyền gì hết.



Vua An-Phông (Alphonse XIII) nước Y-pha-nho, khi mới mất ngôi bỏ nước đi, ai cũng tưởng rằng ông nghèo, té ra ông giàu lắm.

Tny những điền-sân, bửu-vật và tiền-tài của ông còn để lại

trong nước, đều bị chánh-phủ Dân-quốc biên tịch hết, nhưng người ta tính ra tiền riêng của ông hiện nay cũng có 225 triệu quan là ít. Xét ra mới rõ rằng vua An-Phông đã liệu thân từ năm mươi năm trước, biết rằng đế-nghiệp sao cũng có ngày đổ nhào, cho nên ông đã từng thàn góp bạc tiền gửi riêng trong các



Tuyên-Thống

nhà bần lớn ở Huế-kỳ, Hồng-mao nhiều lắm. Nhờ vậy mà bây giờ mất ngôi hết của rồi, mà ông vẫn có 225 triệu trong tay, mua lâu dài ở nước Pháp và cho con học bên Hồng-mao; cách tự-phụng vẫn còn phong-lưu sung sướng lắm.



Vua An-Phông giàu vậy, mà chưa thăm gì với vua Guy-dôm

PHU NU TÀN VẠN



Alphonse XIII

đệ nhị (Guillaume II) là phế-đế nước Đức.

Ông này tuy bị mất ngôi, nhưng điền-sản của ông còn lại trong nước; đáng giá 25 triệu đồng tiền Hồng-mao (livres sterling, mỗi đồng này bằng 124 quan tiền tây, theo giá bây giờ). Còn những điền-sản bị chánh-phủ Dân-quốc tịch-biên đi, nhưng cũng thường tiền lại cho ông, tới 750 triệu đồng bạc Hồng-mao. Lại khi mới thối vị, ông có 2 triệu đồng bạc Hồng-mao là tiền riêng gởi trong các nhà bần các nước.

Bây giờ ông ở thành Doorn nước Hòa-lan (Hollande). Những bữa-vật trong cung-diện ngày xưa, về sau chánh-phủ Đức cũng cho phép ông lấy đi; những đồ ấy chờ từ kinh-thành Bá-linh (Berlin) qua Hòa-lan tới 52 toa xe-lửa mới hết. Các đồ bữa-vật đó, biết ngàn triệu nào mà nói.

Tóm lại, trong các Hoàng-đế thất-nghiệp thì phế-đế Guy-dôm giàu hơn hết; giàu không thua gì các nhà đại-phủ Huê-kỳ.



Vua Ma-nuy-en (Manuel) nước Bồ-đào-nha cũng không nghèo. Tiền riêng ông cũng có nửa triệu đồng Hồng-mao. Chánh-phủ dân-

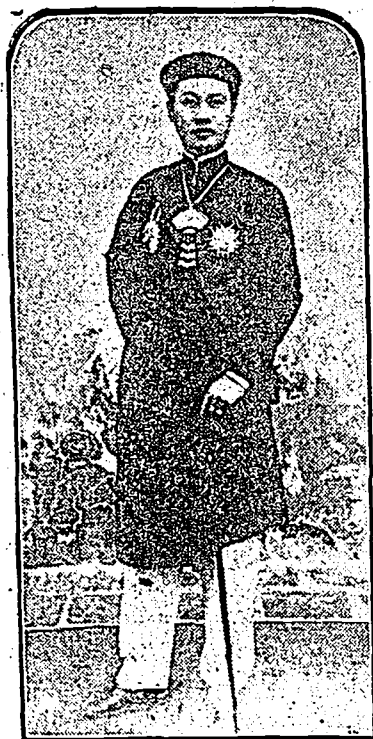
quốc lại cấp lương cho ông 8.000 đồng Hồng-mao mỗi năm.

Hồi năm 1910, là lúc ông mất ngôi, chánh-phủ Dân-quốc cho ông đem y-phục theo mà thôi, y-phục cũng tới 58 rương lớn. Qua năm 1926, chánh-phủ Bồ-đào-nha mới trả lại những đồ bữa-vật của ông, đóng làm 417 cái thùng, chở qua đất Twickenham là chỗ ông ở.

Vậy thì ông Hoàng-đế thất-nghiệp này cũng giàu, chứ chẳng nghèo chi.

Vua Phéc-di-năng (Ferdinand) nước Bão cũng là tay giàu có, mỗi năm có tiền lời tới 800 ngàn quan để ăn xài. Tiền lời lãnh mỗi năm như thế, thì vốn lớn biết bao nhiêu.

Mới đây hình như chánh-phủ Đức có gởi tặng ông một số tiền lớn, vì ông là bạn cũ của nước Đức, hồi vua Guy-dôm đệ-nhi hầy còn trị vì.



Thành-Thái



Duy-Tân

Ông vua thất-nghiệp nước Bão này có tánh ưa chơi bóng và chơi chim; năm nào cũng đi du-lịch chỗ cảnh-lạc non cao, ăn xài lớn lắm.



Đến như vua Giọt (Georges) nước Hy-lạp, tuy không bằng các ông trên đây, chứ cũng không phải nghèo gì. Năm 1919 mất ngôi, lúc ra đi, ông cũng có tiền riêng tới 25 ngàn đồng Hồng-mao. Với số tiền ấy, ông cũng sanh-hoạt một cách phong-lưu. Ông cũng ham đi du-lãm, nay Luân-đôn mai Ba-lê hoải.

Lúc ông bỏ ngôi mà đi, chánh-phủ Dân-quốc tình nguyện cấp lương cho ông mỗi năm là bao nhiêu, miễn là ông phải viết tờ thối-vị hẳn hoi, nhưng ông không chịu, thành ra không được nhà nước phát lương cho. Mấy năm trước, có hồi thiếu xài, ông đã phải viết tường hát bóng, nhưng sau lại thôi.



Ngoài các Hoàng-đế thất-nghiệp mà được giàu có phong-lũn trên đây, có nhiều Hoàng-đế thất-nghiệp khác, nghèo khổ đảo-đề.

Tức như vua Tuyên-Thống nước Tàu đó.

Năm 1912, dân Trung-hoa bắt ông thôi-vị, lúc ấy ông mới có 5 tuổi. Chánh-phủ Dân-quốc hứa cấp lương cho cũ hoàng-tộc nhà Thanh, mỗi năm là 4 triệu đồng. Nhưng từ năm ấy tới nay, nước Tàu rối loạn lung tung, không có chánh-phủ nào vững vàng và chịu trách-nhiệm, thành ra ông Tuyên-Thống chẳng được lãnh lương su nhỏ nào hết.

Các đồ bửu-vật trong cung hồi trước, thật là quý báu nhiều tiền, nhưng mà phần bị mất trộm, phần bị bán đi ăn lần, đến nay cả mấy kho bửu-vật đều hết cả rồi. Bây giờ ông Tuyên-Thống (năm nay 26 tuổi) mướn nhà ở Thiên-tân, mỗi năm tiền nhà có 44 đồng Hồng-mao, mà những đồ châu ngọc của ông và bà vợ đeo, đều là đồ giả hết, chớ không phải đồ thiệt. Mấy phen có tin ông muốn qua Nhật-bổn học, nhưng mà hình như không có tiền, thành ra không đi được, tội-nghiệp thay !



Vua Thành-Thái và vua Duy-Tân của ta ở bên cù-lao Réunion (gần bên xứ Madagascar) bây giờ, cũng là vua thất-nghiệp nghèo cũ.

Tuy chánh-phủ bảo-hộ và triều-đình Huế có định số lương cho hai ngài, và cứ ba năm một lần, thay phiên lĩnh ở bên này gởi qua hầu hạ, nhưng mà với số lương ấy, cũng không đủ sanh-hoạt phong-lưu theo thể-thống đôi chút.

Bởi vậy cách vài ba năm nay, nghe nói vua Thành-Thái nuôi ngựa đua kiếm tiền. Mà trời cũng phò hộ, ngựa đua của ngài được ăn giải thưởng luôn. Ngài năm nay đã 53 tuổi.

Còn vua Duy-Tân năm nay 33 tuổi, ở Saint Denis (thuộc về cù-lao Réunion), phải đi dạy đờn trong một trường trung-học, để kiếm tiền thêm vào việc chi tiêu cho đủ. Vì ngài đã lập gia-đình bên ấy. Ngài kết-hôn với một cô đầm, tên là Anna, đã sanh hai con trai.

Hồi năm ngoái, hồi ông Piètri làm Tổng-trưởng Thuộc-địa, hình như biết cảnh ngài túng thiếu, cho nên đã tăng lương cho ngài từ năm ngoái tới giờ.

Ngài là người thông-minh hiểu-học, chuyên thứ nhất là điền-học và âm-nhạc, đã có lần gởi bài nghiên-cứu về sanh-vật-học trình viện Hàn-lâm Khoa-học (Académie des Sciences) ở Paris, được các ông trong viện khen ngợi lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

TIN TỨC TRONG LÀNG BÁO



Trong năm tháng bốn-báo đình-bản, cho tới hồi này tái-sanh, trong làng báo ta, tiêu-hao không ít, mà sanh sản cũng nhiều.

Trong Nam ta, sau khi bốn-báo đóng cửa chừng

một tháng, thì bạn đồng-nghiệp Sài-Thành yều-tử ; cũng vì tài-chánh thiếu thốn, mà ông Trương-duy-Toãn đành bỏ công-cuộc đã làm dở dang. Có tin rằng ông Diệp-văn-Kỳ tính xuất-bản tờ ấy, nhưng chỉ nghe nói đã bốn năm tháng nay, mà sự thiệt-hành chưa thấy.

Ngoài ra, Nam-kỳ Thề-thảo vẫn nằm ẹp, mà Nam-nữ Giới-chung thấy ra được một hai số hồi tuyền-cử Hội-đồng Quân-hạt, rồi cũng đình bản. Báo Echo Annamite cũng thôi không ra nữa rồi.

Cách mấy bữa nay, — bữa 18 Juin, — có một tờ báo-quốc-văn mới ra đời, là Đông-dương-báo của M. Neumann, mà đề ba ông Lê-trung-Nghĩa, Ung-Hòa và Võ-Oanh chủ-trương và xuất-bản. Báo ra mỗi tuần một số.

Cảnh làng báo trong Nam tịch-mịch như vậy, trái lại cảnh ấy ngoài Bắc xem ra rộn ràng lắm. Phụ-nữ Thời-đàm, Annam Nouveau mới ra đời, và Đông-tây, Nông-Công-Thương, Đông - Phương, An-nam tạp-chi v... v... chấn-chỉnh lại, đều là những việc hồi đầu năm này cả. Rộn ràng đến nỗi sao mà có báo như Bắc-kỳ Thời-báo ra những phụ-trương trước, còn chính-trương ở đâu chưa thấy mặt ; như tờ Thời-báo thì chủ-nhiệm và quản-lý đem nhau ra tóa ; lạ quá mà cũng ngán quá.

Mới đây chánh-phủ lại cho làng báo Bắc-kỳ khai-sanh thêm ba tên dân mới nữa : một là Annam Thống-chí (?) của M. Nguyễn-Thế xuất-bản ở Nam-định ; hai là Tiểu-thuyết Chúa-nhựt của M. Trần Minh-Kính xuất-bản ở Hanói ; ba là tuần-báo Donnai (?) của M. Đoàn-quang-Tân.

Hình như việc cho phép xuất-bản báo ở Bắc-kỳ, chánh-phủ rộng rãi lắm, thành ra thấy dân mới vào số khai-sanh luôn, mà có nhiều tên lạ người lạ.

Còn sự lập hội Báo-giới Ái-hữu, thì ngoài Bắc lời thôi chưa xong, trong Nam ta cũng lững lơ bỏ dở ; có lẽ các nhà làm báo ta, cò-động những nghĩa đoàn-thể thân-ái cho người ta thì được, mà tự mình làm cho mình lại không được chăng ?

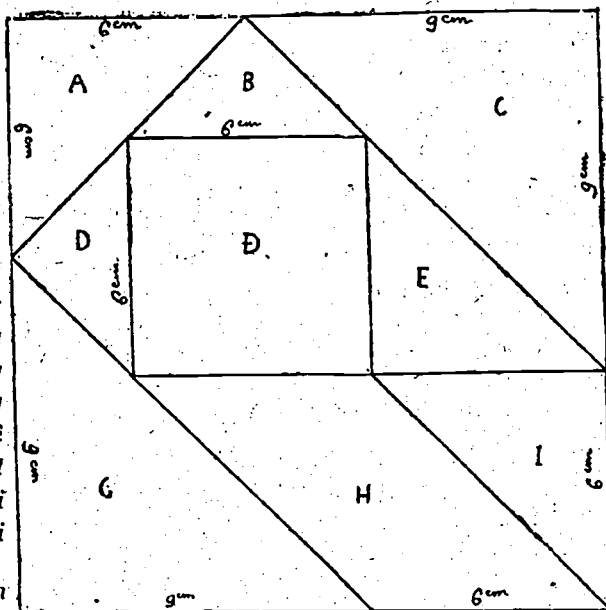


NỮ-CÔNG

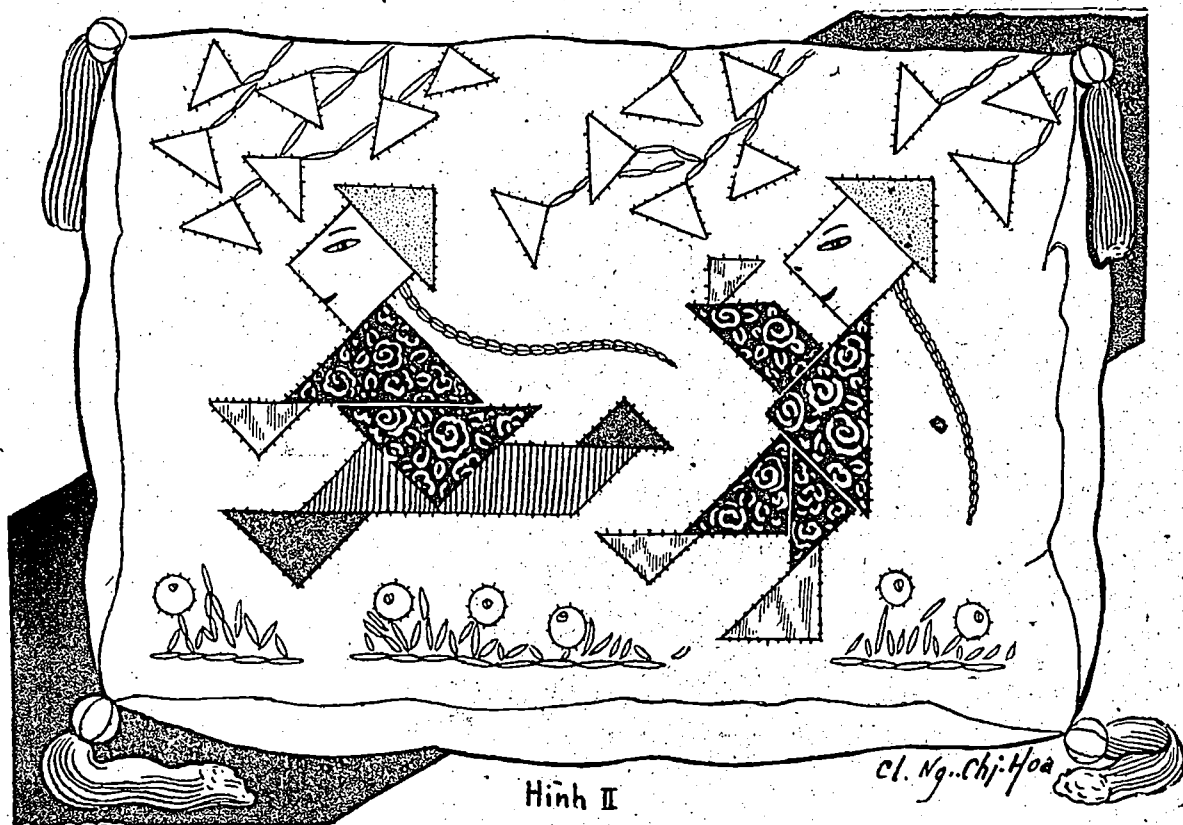
Kim chỉ vá may là một nghề một việc trong tay người đàn bà, thế mà một cơ-quan phụ-nữ như vậy, lại không có một mục riêng ấy, thật là thiếu sót lớn. Muốn cho đầy chỗ thiếu sót ấy, ngày nay bốn-báo phải mở ra mục Nữ-công để thỉnh thoảng công-hiến chị em: những kiểu cách mới trong nghề may vá thêu thùa đời nay, chứ như những cách cắt may đồ thường, thì đường kim mũi chỉ, vẫn là tài sản nghiệp nhà của chị em ta xưa nay rồi, khỏi phải nói nữa.

Mục này cũng là một chỗ mách bảo chung, luyện tập chung, vậy nếu chị em có kiểu cách gì hay, nghệ thuật nào mới, xin vẽ kiểu viết bài gửi lại cho, bốn-báo hoan-nginh lắm.

P. N. T. V.



Hình I

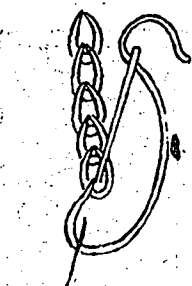


Hình II

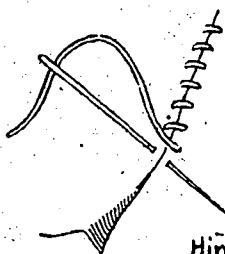
Cl. Ng..Chị-Hoa

MỘT CÁI GỐI DỰA KIỂU KIM-THỜI

PHU NU TAN VAN



Hình IV



Hình III

Gối dựa ngày nay là một cái « mốt » nhà nào đã có một bộ sa-lông là cũng nên có vài cái gối để bày cho đẹp. Gối dựa ấy, ngày nay thời thì đủ màu, đủ kiểu, cái tròn, cái đẹp, cái dài, cái vuông, cái méo, cái như vòng nguyệt, coi kiểu nào cũng đẹp cũng xinh cả. Song mua gối may sẵn, thường tốn nhiều tiền, nhà giàu có đã vậy, nhà thường thì tiền đâu mà mua. Chỉ bằng ta may lấy mà dùng.

Đây tôi xin hiến chị em một kiểu gối kim thời, không tốn mấy, ai làm cũng được, mà coi lại rất đẹp.

Trước hết lấy một miếng giấy bia sách, gạch một cái hình vuông vức 15 phân, rồi theo đúng phân tắc chỉ ở kiểu vẽ (hình I) gạch thành 7 cái hình ba góc (triangle), 1 cái hình vuông và 1 cái hình trục méo (parallélogramme). Coi thứ tự A.B.C... dưới đây sắp thành 2 người :

Người chạy

- A cái nón
- Đ cái mặt
- B cái tay
- GC cái áo
- EH cái quần
- DI đôi giày

Người đi

- A cái nón
- Đ cái mặt
- B cái tay
- CEIH cái áo
- DI đôi giày (cắt thêm một miếng hàng I bỏ G)

Lấy những mụn vải, nhung, hàng, satinette... may đồ, quần áo còn dư, ráp những mảnh giấy đó mà cắt lớn hơn kiểu một chút, để khi may còn xếp lại. Những miếng nhung, hàng, satinette... có bông, màu đậm thì làm quần áo, tay, mặt, bằng hàng màu vàng hay hường, giày bằng hàng kim-tuyến hay nhung đen, nón bằng nhung màu da cam hay hàng kim-tuyến.

Lấy hình B làm kiểu, cắt một ít lá bằng nhung màu xanh lá cây, và lấy nhung đỏ hay hàng đỏ cắt vài cái hình tròn bằng đồng bạc hay nhỏ hơn để làm bông.

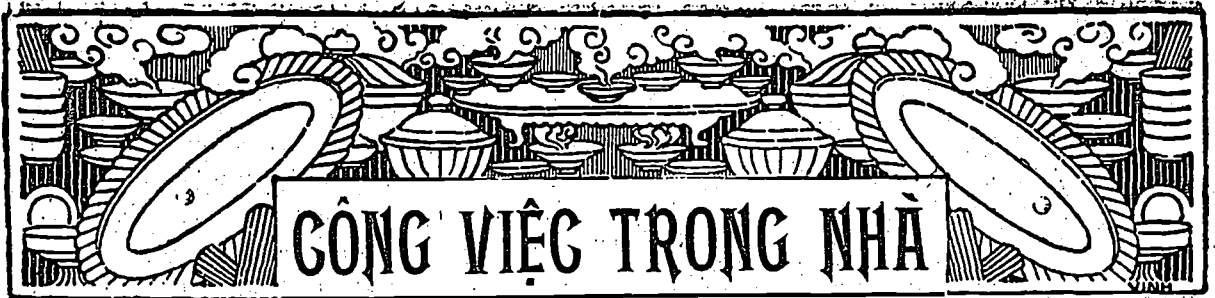
Cắt xong, xếp thứ nào vào thứ đó, rồi lấy một miếng satin, hàng... màu vàng lợt, xám hay nâu, 64 phân bề dài, 40 phân bề ngang, nhờ cắt dư ra vài phân để khi may gối còn gấp lại. Trải lên bàn, lấy kiểu giấy sắp lên trên hình hai người (Hình II,) xê sích cho vừa ý rồi lấy viết chì theo chúng quanh kiểu vạch một đường để khi may cho dễ. Lấy nhung, hàng đã cắt, xếp bằng kiểu giấy, đặt vỏ và may vắt (Hình III) chung quanh cho đều. May bằng chỉ tơ, màu nào chỉ ấy, hoặc dùng một thứ chỉ kim-tuyến màu xám hay màu nâu lợt cũng được.

Muốn làm 2 chủ chệt thì phải thêu cái bín bằng chỉ tơ đen may lối dày sích (Hình IV,) muốn làm người Annam thì phải bỏ bín đi. Chùm mày, mắt, may bằng chỉ đen, chỗ tròng trắng, điểm thêm vài mũi kim bằng chỉ trắng cho có tinh-thần hơn. Nhánh cây ở phía trên và cổ ở dưới, may lối point de tige (Hình V) bằng chỉ tơ màu xanh cây. Cái nhụy bông may thắt nút (Hình V) bằng chỉ kim-tuyến hay chỉ tơ vàng đậm.

Khi làm thành gối, nghĩa là đã may vải ở phía sau và đã dòn bông gòn vỏ rồi, lấy satin hay hàng làm bốn trái tròn, lấy chỉ tơ làm tua may vỏ bốn góc.

Chị em cứ theo đúng như vậy mà làm thì sẽ được một cái gối hình chữ Nhựt rất là kim-thời và rất ngộ.

Mme HỘI-KHANH



MÓN ĂN

XÔI VỊ BÀ-BA

1 litre nếp
2 cân đường
6 hột gà
nửa trái dừa khô
3 su đậu xanh
1 chút vanilline
Đậu xanh ngâm, đãi vỏ, nấu chín rồi tán ra như làm nhưn bánh vậy.

Dừa nạo vắt lấy nước cốt.
Lá cẩm nấu lấy nước lọc sạch.
Nếp vo sạch lấy nước lá cẩm nấu chín, nhừ nấu nhão-nhão tốt hơn.

Hột gà đập đánh cho nổi rồi bỏ đường vào đánh cho đều.

Bắc chảo lên lò bỏ than, đổ nước cốt dừa, đậu xanh đã nấu tán nhuyễn với đường, trộn cho đường ra hết và đậu lộn cho đều. Đổ xôi vào, trộn cho đều.

Thoa mỡ khuôn, đổ xôi vị đã làm rồi vào và để xuống cho dễ dặt. Hột gà đánh với đường đổ lên trên mặt xôi; để vỏ trứng hấp chín rồi lấy ra, trở mặt hột gà xuống dưới, để mặt xôi lên trên. Lấy mè rang vàng và hột dừa lột sẵn, rắc lên trên mặt xôi.

Đề nguội ngon hơn nóng.

Mlle HỒNG-CHÂU (Giadinh)

CHẠO NƯỚNG

Mỡ chảo được tôm tươi thì nó giai nhiều, tôm lột vỏ bỏ đầu bỏ đuôi, rút chỉ chà muối cho thiệt sạch, ngâm nước dừa tươi, được

nửa giờ, vớt ra lấy vải thưa vắt cho thiệt ráo để vỏ cốt quết cho nhuyễn; mỡ gáy lược sơ, xắt nhỏ như cọng bún, ướp củ hành ta, đường phen và muối bột, tôi sống chừng 1 tép, 1 chút riềng đâm vắt lấy nước trộn với tôm, các món để chung nhau trộn cho đều, nướng một viên dùng thử, như vừa ăn thì vắt trượng tay cái, lấy ghim luột viên chao, chừng gần ăn nướng như nem nướng; dọn ăn với bánh trắng nhúng nước, rau sống chuối khế và trượng.

CÁCH LÀM TƯƠNG

2 su đậu-xanh, một muống gạo nếp nấu cháo cho nhừ, 3 su tương Tàn vắt ráo nước rồi băm nhỏ, 2 su kẹo đậu phộng, 2 su trái ô-môi muối, 2 su tương ô-môi, các món để chung vào son nấu sôi, đổ ra cái dĩa hoặc rổ kẽm, tán xuống cho nhuyễn, trút vào son, để 2 thẻ đường, 1 muống café dầm, 1 chút ớt để riêu riêu lửa, liệu coi vừa đặc là được, nếm thử như mận thì thêm đường, nếu lạt thì nếm nước tương Tàu, chớ đừng nếm muối hoặc nước mắm không ngon.



MÓN BÁNH

BÁNH FLAN

3 trứng gà
1 chén nhỏ nước lạnh (độ 6 muống súp)
3 lượng đường cát trắng
4 muống sữa

CÁCH LÀM

Sữa, đường và nước, khuấy cho đều, bắc lên bếp, chừng gần sôi

đánh hột gà nổi lên đổ vào, nhấc xuống liền. Một cái lon beurre rửa thiệt sạch, để vào một chút nước, một lượng đường, thẳng đổ, sẽ đổ mấy món trên vào, để lên chảo có nước, chừng cách thủy. Chừng bánh chín, trút ra đĩa, phải lượm đĩa sâu, đừng trút mạnh. Bánh có nước đỏ như viên chao hắc-thảo.

HỒNG-HOÀ (Hổmôn)

THƯỜNG THỨC

ĐỒ GIẢI KHÁT

Khi nóng nực, uống đồ giải khát như vậy, dùng tốt lắm mà không độc bằng rượu bière.

Café glacé.— Đẽ cục nước đá trong tô (1/4 litre), rót nửa ly nhỏ rượu cognac hay rhum. Đẽ café lược rồi cho đầy tô. Thêm 2 muống đường cát cho ngọt. (Đừng hột bột) chờ một lát cho lạnh rồi dùng.

Grog au miel.— Đẽ trong ly cối (1/8 litre) 1 cục nước đá lớn 1 su. 1 muống café, mặt ong thiệt. Đẽ rượu cognac đầy ly (không bao nhiêu, vì nước đá có nhiều rồi) xắt một lát chanh bỏ vỏ.

BÌNH BÔNG

Mấy bà nào hay chừng bông tươi trong lục-bình, muốn cho nó tươi lâu, bỏ trong lục-bình nước 1 hườn thuốc aspirine (uống nhưc dầu). Rồi sẽ cắm bông vào. Bông tươi được lâu.

MELLE NG-PHƯỚC TĂNG

THIỆT GIỚI PHỤ NỮ TIÊU TỨC

NHỰT-BỒN LAO-ĐỘNG PHỤ-NHƠN-HỘI

Chị em ta thường nghe nói đến nước Nhựt, là vì Nhựt-bồn là một nước ở về Á-đông này, cũng một giống da vàng như ta, vì sớm biết cải-cách, duy-tân mà nay đã thành ra một nước phú-cường đứng vào hàng thứ năm trong Liệt-quốc.

Vì lẽ đó mà chị em ta hay bàn đến nước Nhựt. Địa-vị người đàn-bà trong xã-hội Nhựt trước kia cũng gần giống như chị em Việt-nam mình.

Nhưng từ khi duy-tân đến giờ, mỗi ngày một thay đổi; đàn-bà đã bắt đầu ra vận-dộng việc nước.

Như gần đây có mấy nhà nữ-sĩ, mấy bà phụ-nhân của mấy nhà chánh-trị có danh-giá, xướng lập lên ở Đông-kinh một hội gọi là « Lao - động phụ-nhơn-hội » (Rodojuin Kwai). Hội đó mới thành-lập đã được nhiều phụ-nữ hoan-nginh.

Hội có hai mục-dịch, một là nâng cao trình-độ người đàn-bà lao-động; hai là dùng người đàn-bà làm một cái nguyên-động-lực về chánh-trị.

Nếu thiêt-hành được hai mục-dịch ấy thời không phải là việc dễ-dàng. Một điều cốt yếu trong hội này, là gồm đủ các hạng phụ-nữ; 1) hạng các nhà qui-phái phong-lưu, tư-bồn của hội phần nhiều là của bọn ấy cả; 2) hạng nữa là về phái trung-lưu xã-hội, mỗi người phải đóng một đồng (yen); 3) còn hạng này là phái lao-động mà lại là số đông hơn cả.

Chương-trình hội này thật là rộng-rải; thứ nhứt là phải cho đàn-bà có quyền chánh-trị.

Hiện thời hội chuyên-chú về các việc xã-hội, quan-hệ về phần phụ-nữ, như vận-dộng cho Hội-đồng thành-phố lập những hàng cơm cho bọn phụ-nữ lao-động đến ăn ở được giá rẻ, lập những ấu-trĩ-viên, những bệnh-viện cho đàn-bà làm ăn; lại giúp

đỡ cho sự hôn-nhơn trong bọn lao-động phụ-nữ nữa.

Một cô lãnh-tu trong hội là cô Kobayashi đã tuyên-ngôn rằng: « Chúng tôi lập thành được Hội này, thật là gặp nhiều sự khó-khăn, vì phần nhiều đàn-bà chưa hiểu, cho những sự vận-dộng như thế là vô-vị. Mỗi khi chúng tôi hội họp thì đàn-ông kéo đến rất đông, để xem xét ra sao. Họ cũng có tánh háo-kỳ, mà thật ra họ cũng có ý phản-đối. Hiện nay chúng tôi có bàn đến vấn-đề chánh-trị của đàn-bà thì họ bảo hãy còn sớm quá. Ngay như ở bên Âu-Mỹ, về mặt chánh-trị, chị em cũng còn chưa được một cách hoàn-toàn thay; người nào được hưởng quyền-lợi đôi chút thì đã hao tổn nhiều công-phu vận-dộng và phải đủ tư-cách mới được.

« Chúng tôi đây trước hết muốn cho phụ-nữ được độc-lập và có tư-cách. Nay số chị em về phái lao-động rất đông, đến khi những người ấy biết tư-cách của mình, thì chắc nhà-nước phải ngó tới chớ sao... »

Lại mới đây, can-đảm như cô Gioko Jyoski, mới 16 xuân-xanh, mà đã dùng dù bay (parachute), từ trên máy bay nhảy xuống, được vô sự. Cô là người đàn-bà trước hết ở nước Nhựt dám nhảy dù bay vậy.

Ấy đó, phụ-nữ nước người, phần nhiều như thế cả; còn phần chị em mình thì sao? Biết đến bao giờ chị em mình làm cho tổ-mặt đàn-bà nước Nam? Ý-kiến ấy, báo Phụ-nữ số 83, ra ngày 21 Mai 1931 vừa rồi, bà Nguyễn-đức-Nhận đã bàn đến, ở bài « Cơ-quan giáo-dục và phấn-đấu của phụ-nữ Việt-nam », lời bàn đúng-đắn và nhắm lể lắm; chị em ta nên nghĩ sao đây?...

Kẻ thôn-nữ này, cũng có phần mong-mọi.....

MME-Vũ Hữu-Vân (Ninh-binh).



Chị em Nhựt-bồn lâu nay vận-dộng quyền chánh-trị gắt lắm. Rất dỗi họ lấy bong-bóng, viết chữ: « Phải cho chúng tôi tuyên-cử », rồi thả bay trên kinh-thành Đông-kinh có cả muôn cả triệu, coi ngó lắm.



ĐI ĐƯỜNG TRÊN THƯỢNG-DU

Cỏ đón hoa đưa biết mấy trùng,
Núi non vẫy bực khắp tây đông.
Rừng chim dáo dạt khua tan mộng,
Suối nước tuông reo rửa sạch lòng.
Dậm liễu mật mù hồn cổ-quận,
Vó câu dong ruổi khách tang-bồng.
Bến trời lặn-đạn cơn mưa nắng,
Hỏi thâu tình chẳng hỏi núi sông ?

TẶNG BẠN GIÁO-HỌC

Cùng hội đồng danh một chiếc thuyền,
Bèo mây gặp gỡ, phút nên quen.
Quan-hà nhẹ gót khi dong-ruổi,
Hồng nhan đưa tin lúc túi phiên.
Chút nghĩa thầy trò khuấy lữ-khách,
Có duyên văn-tự với lâm-tuyền.
Đôi lời nhắn nhủ ai quên nhớ ?
Cái nợ râu mày, nợ bút nguyền.

HOÀNG-THANH-LÂM



THUẬT HOÀI

Năm nay tuổi mới ngoại hai mươi,
Mặng, lạt, cay, chua, nếm đủ rồi.....
Lúc hứng ngửa-nghiêng trời đất

rộng,

Khi buồn xáo-trộn cò-kim chơi.
Mấy phen chìm nổi thấy cha kiếp,
Những tiếng khen chê mặc kệ đời.
Còn đang bảy mươi chín tuổi nữa,
Ngang-tàng cho thỏa chí làm trai.



NGẦU HÙNG

Mưa-mưa gió-gió suốt đêm ngày,
Ướt-át thêm buồn đến cổ cây.
Mình mặc áo bông còn rét bấy,
Huống người đối rách biết sao đây !

Q. T. (Dalat)

KHUÊ-OẢN

Có người bạn gái ở Thanh-hóa lấy
chồng đầu cừ-nhân, người làng Phong-
mục (Thanh-hóa), năm kia người chồng
bị án cầm-cổ 5 năm, đày đi Côn-lôn.
Bà vợ ở nhà thương nỗi buồn rầu, có
đặt mấy bài khuê-oản sau này để ru
con, một chị em bạn ở Quảng-yên chép
gởi vào cho bốn-báo đăng lên đây.

Bồng con ra tới La-ga,
Trông về Phong-mục, đâu là cớ-
hương ?

Nỗi nhà việc nước ngổn ngang,
Khôn đem tâm-sự để chàng tỏ hay.

Hai tay tay bẽ tay bồng,
Chiều chiều ra đứng bờ sông trông
chàng.
Một màu trời biển minh mang,
Mắt trông chẳng thấy, dạ eàng thêm
đau.

Năm năm trời biển ngang tàng,
Tắc lòng cớ-quốc tha-hương bởi bờ.
Xót thân lưu lạc quê người,
Từ sanh quyết giữ lấy lời chẳng lay.

Tam-kỳ Tạp chí

Cơ-quan tiến-thủ của bạn thiếu-niên

GIÁ BẢO :

Một năm. 5 p 00
Sáu tháng 2 p 70
Ba tháng 1 p 50

NGOẠI-QUỐC

Một năm. 6 p 00
Sáu tháng 3 p 20
Ba tháng 1 p 80

Tòa báo : 115 phố hàng Bông Hà Nội

Cuộc đời khéo lạ lòng thay,
Trời cao, biển rộng, đất dày, biết
không ?

Non xanh dầm-buộc anh-hùng,
Tuyết mù Côn-đảo ngàn trùng xa xa.
Nước non vẫn nước non nhà,
Trong vòng bốn biển cũng là trời
nam.
B. T. C.



CHÈO XƯỜNG ĐI CHƠI CHÙA VỀ GẶP GIỒNG

Sóng gió xuôi chỉ gặp nổi này !
Hay là Phật thử bạn mình đây ?
Con thuyền bẽ khô xa non nước,
Trận tố trời cao dậy gió mây.
Đã quyết to gan cùng sấm dữ,
Sao đành hòa lệ với mưa bay.
Giang-sơn đôi mái đương còn nặng,
Chèo chống cùng nhau gắng mạnh
tay.

THÙ-KHANH



LY BIỆT

Ngọn gió hiu hiu thổi lạnh lòng,
Bờ sông vắng một mình không.
Nhớ người chưa ráo hai hàng lệ,
Cảm cảnh như nung một tấm lòng.
Mây án trắng mờ ngao ngán nổi,
Thuyền xuôi nước chảy ngân ngo
trông.
Vội theo nào thấy ai đâu tá ?
Chỉ thấy sông sâu sóng chấp chững.

TẶNG BẠN ĐÔI ẤU-PHỤC

Ưa kia ! Quan bác diện Ấu-trang,
Bộ cánh tân-thời ngó thật sang.
Nón ni giầy banh thêm đúng mốt,
Quần chùng áo cụt rõ ra tuồng.
Văn-minh Ấu Mỹ ầu dành thế,
Nồi giống Rồng Tiên chớ ngỡ thường.
Vỏ đã cứng rồi, còn ruột nữa,
Sol gương chớ để thẹn cùng gương.

TRẦN TẤN-KHÁCH

TIN TỨC TRONG NƯỚC



GẦN ĐÂY

Trong hai tháng Avril-Mai ở Nghệ-Tĩnh và Quảng-ngãi xảy ra bao nhiêu việc ?

■ Mới rồi, một tờ báo tây ngoài Hanôï có điều-tra những việc dân Nghệ-Tĩnh và Quảng-ngãi bị thiệt-hại vì họa Cộng-sân từ 1er Avril tới nay như vậy :

Nghệ-an.— Từ 1er Avril đến nay có 10 vụ cướp có khi-giải ; 26 vụ phá nhà cướp cửa ; 37 trận hỏa-hoạn ; 16 vụ án-mạng và 19 người bị trọng thương. Những người bị thiệt hại trên đây toàn là người giúp-việc cho nhà-nước, như : Cai-tổng, xã-trưởng, hương-chủ và dân tuần.

Hà-tĩnh. Có 27 vụ án-mạng ; 8 người bị trọng thương ; 4 vụ bắt cóc ; 2 trận hỏa-tai ; đốt cháy 1 cái nhà thờ và 1 nhà cha sở ở ; 1 vụ đánh hai cha con người thực-dân Pháp ; 1 vụ toan nhận người xuống nước ; 1 vị cố-đạo Annam bị giết chết. Những người bị nạn trên đây, có nhiều người linh-tập.

Quảng-ngãi.— Có 35 vụ lộn xộn, 22 trận hỏa-tai đốt cháy 42 nhà, 1 trường học và 1 làng. Cũng có 8 vụ sát-nhơn, 7 người bị trọng thương ; 6 vụ khảo người hỏi của ; 2 vụ đốt đồn canh và 9 cái nhà.

Ấy, chỉ có hơn 2 tháng trời mà dân 3 tỉnh trên đây chịu sự thiệt hại đến dường ấy, nếu Chánh-phủ không sớm lo bình-trị cái họa Cộng-sân cho mau, thì còn một ngày, là hơn dân phải khổ một ngày nữa vậy !

Một tên linh Lê-dương theo Cộng-sân.

■ Mới rồi có một người Đức tên Malzalm, dâng linh lê-dương, trấn-thủ ở Vinh. Bữa kia, có anh Cộng-sân cho cậu 100 bạc và đưa 1 lá truyền-đơn nhờ cậu dịch lại chữ Đức và rải luôn trong trại lính, cậu chịu liền. Rồi lúc đưa truyền-đơn bị chủ cai Collin ngó thấy, Malzalm bèn chạy riết về trại xé hết truyền-đơn và quăng xuống sông gần đó. Tuy vậy cậu cũng bị bắt giải Tòa.

Tòa xét ra mới hay rằng Malzalm vẫn có bí-mật giao-thiệp với bọn Cộng-sân ta, nhiều khi dẫn tù đi làm công việc, cậu đã cho họ chơi bởi thông thả, mà lại còn cho phép gia-nhơn bọn tù được thăm viếng chuyện vãn với họ nữa. Có lúc cậu bị phạt trong trại, cậu lại rủ người linh khác trốn ra

để đi theo Cộng-sân nữa, cậu nói với người linh ấy nếu từng tiền xài thì có tội Cộng-sân nuôi, sợ gì ?

Mới đây Tòa Hanôï xét đủ chứng cớ bèn lên án cậu 6 tháng tù !

Có lẽ vì chuyện linh lê-dương không hết lòng trung-thành với nhà-nước như vậy, nên mới đây ông Pasquier có nói rằng khi ông qua tới Đồng-đương, sẽ rút hết linh lê-dương về, rồi cho linh-tập trấn-thủ các chỗ bạo-động ấy chẳng ?

Hết thể làm ăn, đất nhau trốn về Tàu cá đám !

■ Trong hồi kinh-tế khuôn-bách này, tiệm buôn người Tàu đóng cửa rất nhiều, bởi vậy bọn lao-động Huê-kiều thất nghiệp, đói khát, không biết bao nhiêu mà kể.

Ở đây không bà con quen lớn với ai, không cơm ăn nhà ở thì chịu sao cho nổi ? Họ phải tính trở về Tàu, nhưng tiền đâu mà làm lộ phí ?

Mới rồi, tàu *Bornéo* ở Saigon lấy neo chạy về Hương-cảng, lúc tàu ra khơi, có một người thợ máy tìm thấy có 40 người Tàu trốn dưới hầm, mà người nào cũng bị ngột ngạt ngur hết thở. Biết là tội đi tàu lậu, anh thợ máy bèn lùa họ ra khỏi hầm, trong giây lát có 1 người chết !

Tra xét ra thì bọn này là khách-trú ở Nam-kỳ, đói khát, trốn về Tàu, bởi không có tiền nên mới trốn dưới hầm như thế. Nghĩ cũng đáng thương !

Chức-vụ của ban Ủy-viên đi điều-tra thời-cuộc Nghệ-Tĩnh

■ Trong số báo qua rồi, chúng tôi có nói rằng ban Ủy-viên do ông Morché làm đầu đã vào tới Vinh hôm ngày 8 Juin và cũng đã khởi sự điều-tra mọi việc lộn xộn ở Nghệ-Tĩnh.

Nay xin nói rõ cái chức-vụ của ban Ủy-viên ấy ra đây để đọc-giải rõ :

1. Gặp tài-liệu nào quan-hệ và cần-dùng cho thời-cuộc thì phải lược lật rồi đệ trình lên quan Toàn-quyền và quan Khâm-sứ Trung-kỳ.

2. Những lời khai, hay những việc dò xét, liệu nếu có bổ ích thì cứ việc góp nhặt và sưu-tầm ngay.

Phải xét nguyên-nhơn, tình-hình và cách tổ-chức

PHU NU TAN VAN

của bọn bạo-dộng coi ra sao, và bây giờ dùng phương-pháp nào mà trừng-trị cho có hiệu-quả?

3- Khi điều-tra thời-cuộc xong rồi, ban Ủy-viên phải làm tờ phúc-bẩm mà dựng lên Chánh-phủ xét lại.

Một hãng tàu bị khánh-tan

Chỉ có một chuyện «bán lúa không được» mà nó kéo các tiệm buôn sụp ngã liên liên. Ở Chợ-lớn là chỗ buôn bán thanh vờng lắm, thế mà hồi này, trong một dãy phố, cứ cách vài ba căn, là có một căn bị đóng cửa rồi.

Bữa nay lại có tin hãng tàu đồ của một người Tàu tên Quách-Chiêu, là hãng tàu Yeng-Seng, có danh tiếng thuở nay, cũng bị khánh-tan nữa. Sự-nghệp của Quách-Chiêu có 900.000\$ thế mà số nợ thiếu người ta có 700.000\$, không thể trả được, phải xin tòa khánh-tan.

Có lẽ nay mai, lại còn nhiều hãng khác.

Thiêm giáo tàn nhẫn quá!

Người ta nói dân bà thường có bụng hiền lành, yếu ớt, nhưng không hiểu tại sao, lâu lâu lại nghe nói có vụ chủ nhà khảo kệp đây tờ một lần, làm cho ai cũng giận, cũng ghét. Tức như chuyện thiêm giáo (!) dưới đây.

Thứ bảy tuần rồi, cô Nguyễn-thị-L. vợ một thầy giáo-học nhà ở đường Nguyễn-tấn-Nghiem, bị mất hết 1 chiếc vàng. Cô đem lòng nghi cho đứa ở là con Chăn, 14 tuổi, ăn cắp, song cô đành đắp tra hỏi nó cách nào nó cũng không chịu khai là có ăn cắp, cô bèn lấy một khúc sắt nướng cháy đỏ, rồi đặt vào bụng con Chăn hết mấy lần.

Ái dè chuyện ấy thấu đến tai linh tráng, cô Ng-thị-L. liền bị bắt về bót, còn con Chăn thì đã được đem đi nhà-thương rồi!

Năm nay khánh-tan nhiều quá.

Từ hồi tháng Janvier tới giờ, nghĩa là mới chưa đầy 5 tháng mà các nhà buôn đóng cửa khánh-tan nhiều lắm. Mới đây tòa-án Thương-mại (Tribunal de Commerce) có tỉnh thử, thì thấy từ đầu năm tới giờ có tới 57 vụ kiện phát mãi và khánh-tan, tính ra số bạc tới 6 triệu đồng, còn năm ngoài chỉ có 43 vụ và số bạc có 2 triệu đồng thôi. Thế thì năm nay các nhà buôn bị khánh-tan bằng ba năm ngoài.

Tiệc tiên-hành quan quyền Toàn-quyền

Robin về tây

Trong một số trước, bôn-báo có cho độc-giả hay rằng quan Toàn-quyền Pasquier qua gần tới, và hề ngài qua tới bên này, thì ông Robin sẽ giao chánh quyền lại cho ngài mà về nghỉ bên Pháp liền.

Mới đây, nhưn lúc ông Robin sắp sửa vào Sài-gon để đón quan Toàn-quyền Pasquier ở bên Tây qua, thì hồi 5 giờ chiều bữa thứ sáu 19 Juin, hội Khai-tri Tiên-đức ở Hanoi có thiết tiệc tiên-hành ngài tại hội-quán ở đường Jules Ferry, long trọng lắm.

Ông Hoàng-trọng-Phu, Tổng-đốc tỉnh Hà-dồng, lãnh-tụ trong hàng quan-lai Bắc-kỳ và cũng là Hội-trưởng hội K.T.T.Đ. đứng đây ca-tụng công-nghệp của quan Toàn-quyền Robin lung lắm.

Ông Robin đã xuống tàu Cap Varella về Saigon để rồi về Pháp.

Bọn cướp tàu Ng.-văn-Kiệt mới bị bắt tại Mỹ-tho

Từ bữa chiếc tàu đồ đưa đường Trà-vinh, Mỹ-tho của M. Nguyễn-văn-Kiệt bị ăn cướp đánh tại vịnh Giao-hòa (gần Mỹ-tho) thì linh mật-thám ở Saigon và Mỹ-tho có hiệp nhau lại tìm kiếm đảng cướp ấy lung lắm, song cũng tìm chưa ra mối.

Đêm 19 Juin, có một tốp linh mật-thám ngồi xe hơi lên Cai-lậy, cũng là để đi tìm bắt ăn cướp, lúc xe chạy được nửa đường, tới khoảng đồng vắng, thỉnh linh có một tốp thanh-niên và 1 cô thiếu-nữ, 8 người, kèn xe lại xin quả giang. Xe liền ngừng lại, rước liết bọn ấy rồi chở về Mỹ-tho mà giam vào khám, vì bọn ấy chính là bọn ăn cướp tàu M. Kiệt, chứ không ai lạ.

Nhưn chuyện bắt này, mà linh tới xét 1 tiệm hớt tóc mới lập tại châu thành Mỹ-tho, có liên can trong vụ cướp tàu, bắt được vợ chồng người chủ tiệm đem về giam chung với bọn kia.

Có người nói rằng sau khi đánh cướp tàu M. Kiệt, chúng lấy tiền lập ra tiệm hớt tóc ấy để làm chỗ hội hiệp đồng đảng mà bàn tính việc «làm ăn» khác, song tiệm lập chưa kịp khai-trương, thì đã bị bắt đó.

Y-KHOA TÂN-SÍ

Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG

Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)

Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon

Ngày-thếp-nói: N^o 418

Coi mạch mỗi ngày.

Sớm mai từ 8 giờ tới 11.

Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.

Như ai muốn rước đi lục-tỉnh thì sáng lòng đi.

Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai, hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai, dạng. Về các bệnh của đàn-bà (đường kinh không đúng kỳ, huyết-bạch, tử-cung năm không ngày, hay là các thứ bệnh khác trong tử-cung.)

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Liều-Chi nghe chị phân giải tâm-lý của Kiều-Nga, bàn qua sự lo lắng của chị và luận đến sự ít nói ít cười của cô thì cô nói chậm rãi rằng : « Chị dạy phải, em cũng vẫn biết chị và Kiều-Nga tánh ý giống nhau lắm, chẳng những buồn riêng về nỗi mình mà còn lo lắng cho đời nữa nên thường hay kém vui. Tuy em được gần chị, gần Kiều-Nga mấy tháng nay, nhưng em đã chịu tổn công phu xem xét tấm lòng của chị và Kiều-Nga, nên em biết rõ lắm. Tấm lòng đàn bà thường hay hiểu tấm lòng của đàn bà. Chị tin rằng Kiều-Nga vì nhơn tình mà buồn thì em quyết là không phải. Em đã suy nghiệm, em đã xem xét thật rõ ràng, em chắc Kiều-Nga buồn vì một nỗi khác... Nỗi buồn riêng ấy chẳng ai thấu được thật tình, chỉ biết qua loa bên ngoài mà thôi. Nếu vì nhơn tình mà buồn thì nét mặt chỉ lo lắng như chị là cùng, có đâu lại thăm đậm như thế. Buồn chung thì đau đớn phía trong lòng nhiều hơn ngoài mặt ; buồn riêng thì đau đớn cả phía ngoài và phía trong. Nét mặt đến nỗi sâu thẳm như vậy là vì hay nhớ hay thương, chứ không phải vì lo vì sợ... Đều này cần phải tìm cho ra kéo ngày sau, có sự buồn... Còn em, mười mấy năm nay em khổ-tâm về đều sanh-lý, nhưng em cũng vẫn chưa biết cái phận-sự của em là nên thế nào !... Em cầu xin cho chị đừng gặp việc bất thường để em được chia vui cùng chị, họa may một ngày kia em khỏi bị chị phiền là lãnh đạm với chị vậy thôi. Chị nghĩ thử, mình là đàn bà con gái, đâu có học được chút đỉnh, suy nghĩ được chút nào cũng chưa thấm thía vào đâu ; cái phận-sự của chị em mình là ở trong nhà, giúp việc trong nhà, còn việc ngoài muốn dăm thì để cho những khách mảy râu. Em sợ dĩ không nói một lời nào về nước non là em chỉ sợ không làm được như ý nguyện vậy.

Kiều-Tiên nghe em nói có lẽ, mà lời nói lại dịu dàng, chứa chan cả một tấm lòng thương nên nàng

cầm tay em, nói một cách âu-yếm rằng : « Chị làm em, xin em đừng trách chị. Năm tháng nay em chỉ nhìn mà không nói. Em chẳng khi nào nói với chị thật tình như hôm nay. Em làm như người lạt lẽo với bất kỳ sự gì. Té ra sự lạt lẽo bề ngoài không đủ làm tài liệu cho chị xét cái chơn tình phía trong của em. Chị cũng đã có ý nghĩ về cách thay đổi trong con người Kiều-Nga, nhưng chị lại không muốn xét tới nữa. Em phải hiểu cho chị, nhiều khi tìm thấy sự thật mà còn phải nhắm mắt không dám ngó chán chừng thay ! Chị đã phải một lúc ngỡ ngàng như thế, bàng khuâng như thế, đối với muôn ngàn sự xảy ra quanh mình đều xem làm thường, chỉ có một cái tin của Minh-Đường gọi đến là làm cho nét mặt bi thương kia phải đổi ra cái khoẻ miệng cười đầm ấm mà thôi. Nay Kiều-Nga cũng thế, cũng một cảnh một tình, thì chị ngại lòng mà không muốn tìm cho biết nữa, chị sợ làm vậy là khêu động tấm lòng nhau chẳng ? Nhưng nếu hỏi Kiều-Nga thì chắc Kiều-Nga không nói, vậy nếu em có thể truy nguyên được vì đâu, thì nên cho chị hay để chị liệu. Kiều-Nga không phải người nhẹ dạ đâu, hề đã dễ mất vào ai thì tức là người ấy cũng một tay đáng mến... Dầu thế nào, chị em mình cũng phải làm cho trọn phận-sự, nghĩa là giúp cuộc nên mà phá cuộc hư... Em ơi ! Gái trai có khác gì nhau, cũng gan phổ ấy, cũng khi phách này, cũng có óc tư-tưởng, cũng có chí thiết-hành, há lại chỉ vì phận gái mà không gánh việc trai được sao ? Tuy vậy mà chị em ta phải làm sao cho trong gia-đình được đầm ấm, để cho chồng được rảnh trí mà lo việc nước non. Một câu nói của mình cũng đủ làm cho chồng phải hăng hái, một tiếng cười của mình cũng đủ làm cho anh em vui lòng, em nên nhớ như vậy. »

Nàng nói rồi mỉm cười... Liều-Chi nói : « Em biết rằng hiện bây giờ chị có lo sợ về câu chuyện riêng nên em cũng mong cho chị cứ yên tâm mà vì việc lớn hơn việc nhỏ thì em mừng lắm. Tuy chị là gái mặc dầu, nhưng tư-tưởng của chị cũng như nhiều người kiến-thức khác, chị không nên vì việc riêng

BẢY HÚT THUỐC JOB

phải nhọc trí, những bọn tiểu-nhơn có đủ gì mà giận cho mệt. »

Kiều-Tiên nghe em nói câu chót ấy thì ngó ngay vào mặt, thở ra rồi hỏi : « Em nói bọn tiểu-nhơn nào và có ý gì vậy ? Chị chưa hiểu em muốn nói làm sao. Một người con gái tốt, con nhà trăn-anh, hao giờ cũng biết sự thờ chồng, sự nâng cao chí-khí chồng là một cái bổn phận của mình. Chắc em cũng đã biết thấu tâm sự của chị rồi ! Chị muốn không cho em hiểu để em khỏi buồn vì chị, nhưng em đã biết thì chị còn giấu em làm gì. Em thử nghĩ, chị phải làm đều oản ức, bị vất vả trăm bề, ngày nay tuy được sum hiệp một nhà nhưng chẳng lúc nào là chị khỏi lo sợ về sự hèn nhát của loài người. Đã mấy phen chị viết thư nài với Minh-Đường, xin chàng gia tâm tìm cho ra hai chiếc nhẫn để rửa tiếng xấu cho chị. Thế mà sự lo trước của chị không công hiệu chút nào, hôm nay bọn hèn nhát ấy đã đem câu chuyện xưa đăng lên báo C.... gieo sự nghi ngờ vào lòng mọi người rồi đó thấy chưa ? Chị buồn lắm em ơi ! Chị muốn xin phép mẹ lên Saigon tìm cho được mấy chiếc nhẫn... nhưng chị sợ mẹ hay thì mẹ lại thêm buồn. Hồi chiều em ở nhà với chị Lý, chắc em cũng biết tại sao mà chị đi Cầu-ngang chứ ? »

— Cũng vì em biết rõ chuyện ấy nên em mới dò xem chị có biết chưa... Nếu biết thì em xin thưa rõ, bằng không thì thôi... Hôm qua như lúc chị đi khỏi, đội trạm (facteur) đem nhật-trình đến, chị Lý và em đọc qua lại gặp đoạn nói về chị... về

hai chiếc nhẫn. Chị Lý và em đều tức tối lắm. Chị Lý muốn đi Saigon để hỏi ông Hải-Tâm và buộc phải đính-chánh lại, nhưng em không cho, em muốn làm sao cho được vẹn toàn nên xin chị đi Cầu-ngang cho anh Hải hay, để anh toan liệu. Hồi hôm anh đi Saigon có lẽ là vì chuyện ấy. Thôi, bây giờ đã có anh lo rồi, chị không cần phải buồn bực làm gì, và phải giấu nhem kéo mẹ và Kiều-Nga hay được thì thêm sự buồn trong nhà.

— Té ra em biết trước mà không cho chị hay để chị hồi hộp quá.

Nàng thở ra, nhắc lại câu chuyện hồi hôm từ đầu chí cuối, rồi rút hộp từ lấy tờ báo đưa cho Liễu-Chi xem mà nói rằng : « Em coi thử cách xếp và cách đem vào trong phòng chị thì biết là đứa hèn nhát kia đã mua lòng được một đứa ở trong nhà mình rồi. Chị thấy tờ báo mà rung mình vì chị nhớ lại chuyện trước. Em thử nghĩ coi có biết đứa nào đem vào đây chẳng ? »

Liều-Chi cầm xem rồi đưa lại cho Kiều-Tiên cất, ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi nói : « Cũng lạ thật ! Đứa nào trong nhà ta mà lại tư thông với bọn vô lương-tâm ấy ? Thường thường chỉ có con ba Hoa hay vào ra đây mà thôi. Con ba Hoa thì trung-tín lắm kia mà... Ngoài vườn thì có anh hai Dân... Ngoài hai người này ra, ít đứa nào dám léo lánh đến. Thôi, để rồi sẽ dò xét cho ra đứa phản chủ ấy mà đuổi đi, bây giờ nên qua vấn an mẹ, kéo mẹ dạo. »

(Còn nữa)

Trồng lầy mà dùng

Vừa rồi tôi mới nghiên cứu ra được thứ bột để làm phấn dôi mặt. Ấy là bột trong hột cây Yên-chi. Thứ bột rất qui-hóa ấy chế ra với vài chất hóa-học khác. Phấn đó gọi là Hồng-Lạc-Phấn. Vậy chị em ai muốn có giống cây Yên-chi đó mà trồng và muốn cách làm ra phấn thể nào thì xin cứ viết thư lại cho Bồn-hiệu.

Hiện nay đương cần dùng nhiều người làm đại-lý Saigon và Lục-tỉnh để bán sỉ và bán lẻ phấn Hồng-Lạc. Vậy ai có lòng tốt giúp cho đường công-nghệ nước nhà mau phát đạt thì xin viết thư cho tôi biết. Hoa-hồng khá lắm.

M^{me} CUNG-QUANG-MẬU

Nhà chế tạo

54, Rue des Reims, Saigon

Ni mòng thiệt tốt

Mới lại có đủ màu

Mền toàn lòng chiền

Trắng và màu.

Nón ni MOSSANT

Hiệu: NGUYỄN-VĂN-TRẦN

Téléph : N^o 178

96 — Bd Bonnard
— SAIGON : —

HÃY HÚT THUỐC JOB

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Mua xe rồi, Thượng-Tử lấy làm đắc ý, kiếm mướn một người sếp-phơ, rồi mẹ con lên xe mà về. Bà Kế-hiền ngồi xe-hơi, bà cũng vui lòng, nên lúc đi dọc đường bà hỏi con rằng :

— Con đòi xe-hơi mà mua cho đó, con vừa lòng hay chưa ?

— Tôi chịu lắm. Để về nhà rồi tôi biếu sếp-phơ dạy tôi cầm tay bánh chạy chơi.

— Con thấy má cưng con là dường nào. Con muốn giống gì má cũng cho hết thấy. Vậy để má đi nói vợ cho con, con đừng có chún-chứn nữa đạ, nghe hôn.

Thượng-Tử cười chùn-chìm.

Thượng-Tử có xe hơi thì mê-mẩn với cái xe, sớm mới học cầm tay bánh, buổi chiều chạy lên châu-thành chơi.

Bà Kế-hiền thấy con thuận tưng rồi, thì lo nói vợ cho con ; bà cậy mai-dóng nói riết với vợ chồng ông Hội-dồng Thượng, bên gái giao đều gì bà cũng chịu hết thấy, đến nỗi giao bắt rê bà cũng chịu nữa.

Cưới đủ 3 bữa rồi, vợ chồng Thượng-Tử lo dọn mừng mền quần áo về ở bên nhà ông Hội-dồng Thượng. Bà Kế-hiền biếu con đem luôn cái xe-hơi về bên đăng vợ chồng qua lại mà thăm cho dễ.

Lúc này Thượng-Tử cầm bánh xe-hơi đã giỏi rồi. Mỗi buổi chiều, hễ ăn cơm rồi thì cậu biếu vợ thay đồ đăng lên xe đi chơi với cậu. Khi thì lên Mỹ-tho, khi thì qua Tân-an, mà đầu đi nơi nào cũng là đi chơi, chớ không có ích chi, mà cũng không thăm ai hết.

Có khi bà Hội-dồng thấy lâu quá, bà nhắc con về mà thăm chị sui, thì Thượng-Tử mới dắt vợ về nhà ; mà về nhà thì ở một giây một lát rồi Thượng-Tử kiếm chuyện mà đi, chớ chẳng hề chịu ở chơi trọn ngày với mẹ.

Có ba Mạnh tuy kém phần nhan sắc, nhưng mà phần đức hạnh cô có dư. Có chồng chừng một

tháng thì cô thấu đáo tâm tánh của chồng, cô biết chồng cô là một người ham du-hí, ưa xài tiền, đối với vợ không có tình mặn-nồng, đối với mẹ thiếu sót niềm cung kính. Cô lấy làm buồn trong lòng, nhưng cô nghĩ phận gái 12 bến nước, gặp trong thì nhờ, gặp đục thì chịu, nên cô đánh liều nhắm mắt đưa chồng, cô không than phiền, mà cô cũng không đổi ý. Tuy vậy mà cô không muốn chịu theo ý chồng nữa, chồng ở theo chồng, cô ở theo cô. Chồng đi chơi, cô không đi theo, mà cô cũng không ngăn cũng. Cô cứ lục-thực xem xét việc nhà, lo cơm nước cho mẹ cha, lo thầu tiền góp lúa.

Ở không mà đi chơi hoài, nhứt là đi chơi bằng xe-hơi, thì tự-nhiên hao tổn lung lắm. Thượng-Tử đi chơi, chẳng những là tốn đầu tốn mở theo cái xe-hơi mà thôi, mà đi nhiều ngày rồi lại còn cặp bè cặp bạn, dắt vô khách-sạn, rước ra cầu tàu, làm chủ xe-hơi phải xài theo bực sang giàu, người ta kêu bằng « Cậu tư », phải chơi cho đúng-đắn. Nhờ số tiền của anh chị bà con cho trong bữa hiệp cần và nhờ mẹ có phụ cấp thêm vài trăm đồng bạc đăng về ở bên vợ, nên trong mấy tuần lễ đầu cậu chơi-bời thông-thả, không cần phải ngó chừng cái túi tiền. Vả cái túi tiền của cậu không nặng gì cho lắm, mà cách ăn xài của cậu thì đồ tháo hơi hột, bởi vậy cậu đi chơi chẳng được bao lâu thì túi tiền đã trống trơn. Cậu về nhà hỏi mẹ xin tiền thì mẹ nói rằng : « Con xài việc gì mới có một tháng mà tiêu hết bốn năm trăm đồng bạc ? Con ở theo bên vợ, thì con xin tiền bên vợ mà xài, chớ phải ở với má hay sao mà xin tiền má ? »

Bà Kế-hiền cưới vợ cho con, bôn tàn bà muốn sang sớt của nhà sui đem về nhà bà, có lẽ nào cưới rồi mà bà còn chịu tốn tiền thêm nữa, bởi vậy Thượng-Tử nói hết lời mà bà cũng không cho, bà cứ biếu về xin bên vợ mà xài.

Thượng-Tử thất vọng, nên cùn-quẫn nói rằng :

— Má đề của cho ai ăn mà má không chịu cho

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TÂN VĂN

tôi xài hông biết! Thôi, má giao phần ruộng hương-hỏa cho tôi.

— Ruộng đó con muốn bưng đi đâu thì bưng đi, má có cản đâu.

— Bưng đi đâu! Tôi lấy huê-lợi chớ lấy ruộng sao được. Má giao huê-lợi cho tôi.

— Lúa mới trổ, có huê-lợi đâu mà giao. Để ra giêng góp tiền rồi sẽ giao chớ.

— Bây giờ không có tiền mà xài đây, để ra giêng sao được.

— Thì má biểu con xin tiền cha mẹ vợ con mà xài. Ảnh chỉ giàu có, tiền bạc thiếu gì. Con muốn xài thì hỏi ảnh chớ, chớ sao lại về rút-rĩa má?

— Mới cưới vợ mà xin tiền như vậy mắc cỡ quá, ai xin cho được.

— Như con không dám hỏi ảnh chớ thì con hỏi con tư mà xin. Nó giữ chìa khóa, bạc tiền trong tay nó, nó muốn cho con bao nhiêu lại không được. Con dại quá, có vợ giàu mà không dám mở miệng hỏi vợ, để chạy về xin tiền nhà! Con về hỏi nó đi, con o-bế nó, con muốn mấy ngàn cũng có mà.

Thượng-Tử nghe lời mẹ, nèn lên xe mà về chợ Ông-Văn.

Bữa ấy nhằm rằm tháng 10, buổi chiều trời trong, gió mát, làm cho ai cũng hớn-hở trong lòng. Con nít ở Ông-Văn tụ nhau lũ bảy đoàn ba, tốp thì lên cầu sắt đứng coi ghe; tốp thì lại sân chợ đánh đáo lỗ. Người lớn cũng không ở trong nhà được, đàn-ông thì đi dạo xóm mà nói chuyện, đàn-bà thì bồng con ra cửa ngồi đúc com.

Thiên-hạ vui-vẻ như vậy đó, thậm chí vợ chồng ông Hội-dồng Thường ăn cơm chiều rồi, thấy trời tốt cũng biểu trẻ ở nhắc ghế để ngoài sân đặng ngồi chơi. Có một mình cậu Thượng-Tử không biết vui, cậu vô trong buồng nằm dầu-dầu, không muốn nói chuyện với ai hết.

Có ba Mạnh tình cờ bước vô phòng, thấy chồng nằm tro-tro thì hỏi rằng: «Bữa nay sao mình không đi chơi, lại nằm ở nhà đó?»

Thượng-Tử lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

— Hết tiền rồi, làm sao mà đi chơi cho được.

— Đi chơi mà cần gì phải có tiền.

— Không có tiền thì làm sao mà đồ dầu săng cho xe chạy?

Có ba Mạnh chúm-chím cười. Có bước lại cửa sổ mà ngó ra vườn một hồi, rồi cô day vô nhìn chồng rất nghiêm chỉnh mà nói rằng: «Tôi không hiểu

Sữa lấy ở các đồng cỏ nước Thụy-sĩ rất trong sạch, rất bổ và dễ tiêu
dùng lúc nào cũng tốt



SỮA LỘC THUY-SĨ NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM

Là một thứ sữa nổi tiếng khắp hoàn cầu

PHU NU TAN VAN

tại sao mà mình ưa đi chơi quá. Đi chơi làm chi vậy? Đi chơi đã vô ích, mà có lẽ còn bị hại nữa. Đi chơi tốn tiền tốn bạc chẳng nói làm chi, tôi sợ bị anh em rủ-ren rồi sa mê-bại bạc, cái hại mới thiệt là lớn. Tuy thầy má không nỡ nói ra, chờ tôi coi ý thầy má thấy mình đi chơi hoái, thầy má không vui chút nào hết. Tôi xin mình đừng có đi chơi nữa, ở nhà coi sóc giùm việc nhà cho thầy má.»

Thượng-Tứ nghe vợ khuyên lơn thì lồm-cồm ngồi dậy hỏi rằng :

— Ai biểu mình dạy khôn tôi đó? Hừ! Đời đã trở rồi mà không hay nữa chờ! Thuở nay chồng dạy vợ, bây giờ vợ trở lại dạy chồng!

— Tôi nói chuyện phải quấy cho mình nghe vậy thôi chờ dạy giống gi.

— Tôi không có dai hơn ai đâu. Mình đừng có làm thầy tôi. Thuở nay tôi đi chơi quen rồi, ở nhà lúng-túng tôi chịu không nổi.

— Thuở nay chưa có vợ thì đi chơi. Bây giờ có

vợ rồi thì lo làm ăn, chờ chơi hoài rồi tiền đâu có mà chơi.

— Làm ăn cái gì? Mình muốn tôi mang vòng hái đi gặt với họ, hay là chờ dừa chờ chuối đi bán?

— Ai mà muốn kỳ như vậy. Nghèo khổ gì mà đến nỗi phải đi gặt đi hái, hoặc bán chuối bán dừa.

— Vậy chờ mình muốn làm ăn cách nào đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi?

— Tôi tính ra giềng thừa với thầy má để lại cho mình ít dây ruộng gần nhà dựng mình làm. Mình muốn bạn mua trâu mà làm thì bề nào mùa cũng tẻ ra được năm bảy trăm hoặc một ngàn gia lúa. Mình làm như vậy trong ít năm có vốn rồi mình sẽ làm lớn hơn nữa.

— Thôi, thôi. Tôi không chịu đâu. Ai biết làm ruộng mà bày chuyện cực khổ vậy nà!

— Ở đất này, muốn có tiền thì phải chịu cực, chờ nếu không chịu cực thì tiền đâu có mà xài. Mà mình làm ruộng thì có bạn-bè, mình coi sóc mà thôi, chờ cày cấy gì hay sao mà sợ cực.

(Còn nữa)

MỠI SỐNG LẠI

Cuốn **“CHUYỆN GIẢI BUỒN”** của quan Đốc-phủ **PAULUS HUỲNH-TỊNH-CỬA.**

Cuốn sách này, hết đã lâu nay mới in lại. Có ông **NGUYỄN-VĂN-MAI.** Đốc-học trường Bốn-quốc, sửa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bốn-quốc học viết cho trảng chữ Quốc-ngữ; vậy các trò hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhả, hầu sau vô thi chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách
Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT
85-87. Rue d'Ormesson.

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giề cho đúng theo kim-thời, xin quý bà quý cô nhớ hiệu :

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Catinaut

SAIGON

P. S. — Quý bà ở xa muốn dùng thứ chi xin nói rõ, bốn-hiệu sẽ gửi kiểu hàng và cho giá.

Đàn bà..... có con!??

Con nít phần nhiều trong ruột có **«Lỗi-kim»** nó làm cho khó lớn và hay đau. Vậy nên cho nó uống **Thuốc** số hiệu **NHÂNH-MAI**, thì quý bà được vui lòng thấy xỏ phần dờ dáy. (**Lỗi-kim**) và còi-trùng nhỏ nhỏ đều bị thuốc tổng lôi ra cả. Người lớn con nít đều dùng được. Có bán nơi tiệm **Nguyễn-thị-Kính** chợ mới Saigon, và các gare xe điện từ Bình-Tây tới Govap, và có gởi bán khắp các tỉnh trong Nam-kỳ, nơi mấy tiệm thuốc Anuam và mấy tiệm Bazar. Ở Hanói có bán nơi **M. Nguyễn-văn-Đức**, 11 Rue des Caisnes. Haiphong nơi **Quảng vạt Thành** 120 Bonnal. Mua sỉ, lời nhiều, do nơi **Madame HUONG-GIAO** Village Bình-dăng (Cholon). Giá mỗi gói 0 \$ 20.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON ĐÀU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CÀM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BẰNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 9999 CÓ CATALOGUE



Những thần đồng toán số

Xưa bên Amérique có tên *Miguel Alberlo Mantilla* là con của một ông chủ nhà ngân-hàng xứ Mexique, từ nhỏ tới 6 tuổi thì cũng như con nít thường, không thấy đều chi gọi là thần đồng. Đến năm 1910 một buổi chiều kia, cha nó đương rần hết sức mà tính toán coi ngày mấy đó nhằm ngày chúa-nhật, thỉnh linh nghe thảng con hốt nói lên tính ngay ra ngày ấy. Người cha lấy làm lạ mới hỏi luôn: — « Con biết bữa 24 Janvier 1839 nhằm ngày thứ mấy chăng? »

Trong 2 dây đồng hồ, đứa nhỏ liền nói:

— Ngày thứ năm.

Tra ra thì cũng y như vậy. Mấy người lân cận nghe tiếng bên xóm hỏi thử chơi. Có người hỏi rằng: — Mày biết ngày 24 Janvier năm 2000 nhằm ngày nào không?

Đứa nhỏ bèn nói liền: « — Ngày thứ hai. »

Danh tiếng thấu đến tai mấy ông bác-sĩ ở New-York, bèn đòi tới hỏi thử, ai nấy đều thất kinh tại toán của đứa nhỏ. Vả lại đứa nhỏ ấy cũng mới vừa biết đọc biết viết mà thôi.

Xưa nay cũng còn nhiều đứa con nít thần đồng tính toán rất mau lẹ như vậy, dầu khó đến đâu,

nó tính trong một đôi dây đồng hồ cũng ra. Ví như thế-kỷ trước có tên *Zera Colburn* mới có 6 tuổi mà tính toán mau như thần. Người ta hỏi: mỗi ngày một cái đồng hồ gõ 156 lần, trong 200 năm nó gõ được mấy lần?

Lại với: Cái số nào mà nhơn lấy nó thành ra số 998.000? Đứa nhỏ ngẫm nghĩ trong một lát thì nói ngay ra trúng hết.

Tên *Henri Mondeux* cũng hay vậy. Có kẻ nói tuổi mình cho nó nghe, nó tính liền ra trong mấy tuổi mình đó có bao nhiêu phút đồng hồ. Có người hỏi nó: « Tao có 19 tuổi, đó mấy tao sống đã được bao nhiêu phút rồi? »

Nó nói: « — Được 599 triệu 18 muôn 4 ngàn phút rồi. »

Cũng có nhiều đứa tính số rất cao rất khó mà mau lắm, như tính toán *racine carrée*, *racine cubique* đến 5, 6 chục số. Như tên *Vito Mangiamela* hồi 10 tuổi tính số *racine cubique* trong số 3.796.416 trong nửa phút đồng hồ; còn tên *Jeaediah Buxton* tính số *racine carrée* trong một số tới 60 con số. Thiệt là lạ thay!

Các em cấp sách đi học
nên nhớ hai điều này:

1. Học để làm người.
2. Học để giúp nước.

GAT ĐĂNG CƯỜI CHƠI!

Đầu trò Nam có điện-khí!

Còn có cách khác gat anh em ngạc-nhiên chơi nữa, song mình phải dẫn trước anh em hết thấy, chỉ chưa ra có một trò, ví dụ là trò Nam, mình không có dẫn.

Bữa kia anh em tụ-hội lại, có trò Nam, mình liền nhảy anh em rồi đồng rập nhau nói:

— Là quá! Đầu trò Nam chắc là có điện-khí hay sao mà mấy sợi tóc nó cứ giật giật hoặt kia!

Lúc bấy giờ mình phải nói:

— Đầu dê tôi rờ thử hết thấy đầu anh em, nếu rờ nhằm đầu ai mà nó giật tay tôi, là đầu người ấy có điện-khí chờ gi.

Anh em đều chịu. Mình bèn đưa tay trái cho một trò nam, trò ấy cũng đưa tay trái cho trò ngồi kế đó nam, nghĩa là nam dính tay nhau hết.

Bấy giờ mình đi rờ đầu. Rờ đầu ai cũng êm ru, nhưng khi rờ tới đầu trò Nam thì mình làm bộ giật tay cho lẹ rồi hết thấy anh em cũng đều đứng dậy một lượt, tất nhiên trò Nam sẽ tin rằng đầu trò có điện-khí thiệt và chắc sẽ lấy làm lo sợ lắm.

Tuy vậy, mình giả ngộ chơi một chút rồi phải nói thiệt cho trò Nam biết, kéo nó lo sợ buồn rầu, không học hành được thi tội lắm!

MỘNG-HOÀ.

PHU NỮ TAN VẠN

GỌI LÒNG TỪ-THIỆN

Đưa trẻ biết xài tiền

Trò Hữu-Tâm mới thi đậu bằng Sơ-học kỳ thi 8 Jun 1931 này và về tới nhà; cha trò móc túi thưởng ngay cho một đồng bạc, bảo con muốn xài gì thì mua lấy hay là ăn bánh ăn hàng cũng cho. Trò Hữu-Tâm đưa hai tay ra cầm lấy đồng bạc và thưa lại với cha rằng :

— Thưa cha ! Với đồng bạc này của cha cho thì con không dám không lấy. Song con lấy đây là cất thôi ; chờ còn chưa cần dùng bạc gấp háy giờ. Vả lại mùa này sắp nghĩ hè ; chờ không phải lúc tựu học mà mua sách, giấy, viết, mực v. v., Còn ăn bánh ăn hàng, con ăn vào đàn mà hết tới đồng bạc lận. Vậy nay đây có việc từ-thiện nên làm gấp hơn là mua sách vở và ăn bánh ăn hàng. Con muốn hỏi xin cha cho con đồng bạc này xài vào việc từ-thiện trên này ?

— Việc từ-thiện trên này là việc nào đâu, hã con ?

— Thưa cha ! Chấn-cấp cho đồng-bào ta ngoài Nghệ-Tĩnh bị nạn đói hiện nay.

— Nạn đói của đồng-bào ta ngoài ấy thế nào ? Con đọc báo nào ở đâu mà nói rõ làm vậy ?

— Thưa cha ! Con đọc P.N.T.V. thấy nói rằng hiện nay đồng-bào Nghệ-Tĩnh đói khó biết là ngàn nào !!! Một lớp thì nằm chết phơi thây ma ồm ngổn-ngang cả hai tỉnh. Một lớp thì mình gầy, mặt vỏ, da xanh, tay chùn như lông trúc, đi đứng không vững, nằm ngồi không yên ; miệng khát nước, bụng đói cơm, kêu gào xin từ bữa ăn. Còn một lớp nữa thì vào rừng ăn rễ cây, củ cỏ, bông và trái bầy bả để sống qua ngày, chờ lòng nghĩ-

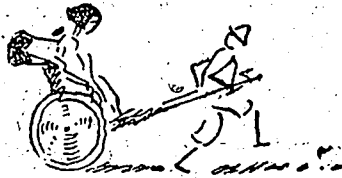
hiệp của đồng-bào ta sẽ chấn-cấp cho sau này....

Việc cứu cơ như cứu hỏa, cứu phần-tử của xã-hội là cứu sanh-linh quốc-dân. Cho nên con hỏi xin cha đồng bạc này trước và để dành đây, chờ ngày nào các ông trong ban trị-sự của N.K.C.T.N.D. họ bàn tính với nhau, chịu đem số bạc năm mươi ngàn ngoài trong túi ra ít nhiều chấn-cấp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh, thì con sẽ xin gói luôn theo ra ngoài ấy một đồng bạc này nữa. Của ít mà lòng nhiều. Cha có vui lòng cho con làm nghĩa hay không ?

Cha của Hữu-Tâm tỏ vẻ vui và móc túi lấy ra cho con thêm năm đồng bạc nữa, rồi nói :

— Việc từ-thiện chấn-cấp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh bị nạn đói, con làm nghĩa thì cha vui lòng lắm chứ. Ủ ! Con chờ cho ban Hội-dồng N.K.C.T.N.D. họ sẽ tính xong và ưng thuận nhau thì con mau đem sáu đồng bạc này gói giúp làm nghĩa cho luôn.

Hy-Vọng



GIẤ BẢO P. N. T. V.

Giá báo đồng niên là 6\$ còn 6 tháng là 3\$ 50 ; 3 tháng là 1\$ 80. Có nhiều vị gói thư mua 3 tháng mà chỉ gói có 1\$ 50, hoặc mua 6 tháng mà chỉ gói có 3\$.

Từ đây xin chú vị chú ý cho. Những thư mua báo có dán gói bắt đầu từ mấy số trước mà bốn-báo không gói được là vì có những số báo đó đã hết chợ không phải chúng tôi quên sót.

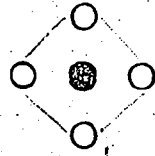
Những vị mua báo từ ngày 15 Jun mà có hỏi 50 số báo cũ thì đều có để phần, sẽ gói lần lần, vì công việc toà-báo nhiều quá làm không kịp.

P. N. T. V.

Trò chơi giải-trí

TOÁN ĐỐ

Có một người kia ra một bài toán đố, có 5 con số, và sắp số như cách dưới đây :



Trong mỗi cái lỗ tròn ấy đều có để một con số, song người đố không muốn cho các em biết là con số mấy, chỉ nói với các em rằng :

— Cộng bề ngang được 21.

— Cộng bề đứng được 15.

— Cộng 4 số vuông vức được 22.

— Bây giờ hỏi các em, vậy chờ có thể nào biết con số ở chính giữa là con số mấy không ?

Các em hãy tính thử coi rồi sau sẽ có bài cắt nghĩa.

Mlle Kim-Ngọc.

Ngậm mồm máy lại nà !

— Cha ơi ! Cha với má của con cũng đồng một giống hay sao ?

— Giống gì hã con ?

— Giống cái hay là feminin !

— Con học gì mà không hiểu feminin là giống cái để chỉ cho đàn-bà. Còn cha là đàn-ông giống đực, masculin. Con có hiểu không ?

— Thưa cha ! Con đã hiểu và phân biệt lâu rồi.

— Mà sao nay con còn hỏi lần chi vậy ?

— Vì là con thấy cha : cổ cũng đeo dây chuyền vàng, mặt cũng bôi phấn, môi cũng thoa son, làm giống lệch má của con..

— Ngậm mồm nầy lại nà !

Hy-Vọng

CẬU BÉ ĐỪN HAY VÀ VẼ GIỎI

(Tiếp theo)

Bây giờ trong lòng cậu mới nảy ra một tia hi-vọng. Hi-vọng đó là định tính cách thoát thân. Quả nhiên trời cũng chiều lòng, gặp khi bọn cướp ngủ mê, cậu bèn lén trốn. Đêm khuya khắc vơi canh tàn, gió cây suốt lá trắng ngán ngăm sương. San-vân-Tổ cố lén lỏi chòng gai, xông pha những đám sậy lau khe suối, chẳng quản mệt nhọc là gì. Một đũa trẻ thơ mà gặp gian-nan như thế, thật cũng nguy hiểm và tội nghiệp vô cùng.

Sau khi thoát khỏi tay bọn lục-lâm, San-vân-Tổ lại trở lộn về, theo nghề vẽ với anh rể.

Tuổi cậu lúc đó mới mười lăm, mà những tranh của cậu vẽ ra so với những bức tranh của các tay danh-họa thời bấy giờ, cũng không kém là mấy. Bởi thế nên những kẻ đồng nghề với cậu đem lòng ghen ghét, tìm hết cách làm giảm giá-trị các bức tranh của cậu đi.

Trong thời-gian đó, bước đường đời của San-vân-Tổ thật hiềm trở gian nan lắm. Song cũng may, tuy cậu nhỏ tuổi nhưng nghị-lực lại nhiều, cậu hết sức phấn đấu, phấn đấu đến cùng, chỉ nguyện của cậu là mong sao sau này danh-chối sử xanh, chớ bao nhiêu những sự bài-bác dèm-pha cận không hề nghĩ tới.

San-vân-Tổ có mấy người bạn tốt đã nổi tiếng rồi, thấy cậu là người đại tài, bèn rủ cậu lại hội-quán tập luyện và thường tìm nhiều chuyện danh-họa đời xưa để khuyến-khích cậu luôn. Nhờ có mấy bạn tốt như thế nên cậu càng hừng chí mà làm việc thêm hoải.

Cậu vẽ được nhiều tranh, đem bán cho các nhà buôn tập-hóa gần đó.

Khốn thay ! chúng chỉ biết đến đồng tiền chớ làm sao có con mắt mỹ-thuật mà thưởng-thức những cái đẹp ấy.

Chúng tự so sánh nổi cậu với bức tranh, cho là đũa trẻ hầy còn ngồi ghế nhà trường, thì còn biết vẽ là gì. Những tranh cậu đem lại chỉ là tranh mới tập vẽ mà thôi.

Ở đời phàm những bức anh-hùng hào-kiệt, những người học rộng tài cao, lúc còn mai danh ẩn tích, có khác chi hòn ngọc ẩn trong khối đá lẫn lộn

bên khe suối góc rừng, nào biết ai có con mắt tinh đời mà đem phỏ bày cho người đời biết ? San-vân-Tổ nay cũng vậy, những tranh cậu vẽ có lắm bức rất thần-tinh, thế mà bị người hắt hủi chê bai, có mua ra nữa cũng chỉ trả một số tiền không đáng là bao.

Một hôm cậu đem bán cho lão hàng tập-hóa một bức tranh rất đẹp, cậu đem cả tinh-thần trí nảo tả một người lữ-hành đương hấp hối trên bãi sa-mạc, chung quanh toàn là cồn cát mịt mù.

Tình cảnh rõ thế lương áo nảo, nét vẽ đậm đà, màu thuốc sắc sảo, đẹp khôn xiết kể, thế mà lão già nào có biết đâu, chỉ trả cho cậu có một đồng bạc lại còn chê mắc !

San-vân-Tổ lúc bước ra khỏi cửa hàng tắc da bụi ngùi, đương tiếc cho tài mình bị khinh rẻ, thì bỗng nhiên có một cái xe rất đẹp để lại đậu ngay cửa hàng tập-hóa. Bước xuống xe, một vị Hầu-tước, trông vẻ người rất đường-bệ oai nghiêm. Nguyên vị Hầu-tước này cũng là một tay danh-họa, không những ông vẽ những bức tranh kiệt-tác mà thôi, mà lại còn thích giao du với các tài-tử và giúp đỡ cho nền mỹ-thuật nữa.

Hầu-tước ở thành La-mã (Rome) vì có việc đi qua đó, chợt trông thấy bức tranh San-vân-Tổ, làm cho Hầu-tước không thể bỏ qua được.

Ông càng nhìn càng thích, bao nhiêu những tài-tinh trong nét bút lúc bấy giờ hình như lại hiển-hiện ra muôn phần mỹ-lệ. Hầu-tước bèn kêu lão bán hàng ra hỏi :

— Bức tranh này ưng ý tôi lắm, ông có bán không ?

— Dạ thưa ngài, tôi vừa mới chưng ra đó.

— Tôi ít khi thấy bức tranh nào đẹp như vậy, ông định bán bao nhiêu ?

— Xin ngài cho 30 đồng, thiệt tình chúng tôi không dám ăn lời nhiều.

San-vân-Tổ núp sau xe, thấy hai người nói chuyện, trong bụng cậu sanh mối căm động, mà lại mừng thầm.

Vị Hầu-tước móc tiền ra trả rồi, lại nói với lão hàng tập-hóa rằng :

— Ba mươi đồng đây ! Bấy giờ bức tranh này thuộc về tôi rồi, vậy tôi nói để ông biết, bức tranh này lẽ đáng giá gấp mười số tiền ấy mới phải ! Ừ, mà sao bức tranh đẹp như vậy, lại không có ký-tên ? Tôi muốn biết tên nhà họa-sĩ, ông có thể cho tôi biết được không ?

— Dạ, đó là một thằng bé con, thỉnh thoảng hay đem tranh lại bán cho tôi hoải.

Hoài-Sơn, dịch thuật.

(Còn nữa)

dentelles. broderies
chapellerie
chaussures
à la mesure
photogravure
gravure

BỎ THIÊU BẰNG SATIN ĐỦ
 CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẮC
 LÀM RA: MẶT GỐI, TAPIS,
 TRANH TỜ BÌNH, TRẢI
 GIƯỜNG V. V... DÙNG ĐỂ
 BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
 ĐI MỪNG Đám CƯỚI. TẶNG
 QUÂN THÌ LỊCH SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYỄN-CHI-HOÀ

chihoa
 83 rue canina
 téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ. Nghiệp chủ, Thương-gia,
 Hương chức, thường hay làm các thứ giấy tờ
 này kia thì nên mua một cuốn :

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông **LÊ QUANG-GIÁP**

Cựu Đại-lưu No-le đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trang
 tờ phúc bầm về hôn-phận làm làng, tờ có, tờ mướn,
 tờ mua bán, bán ruộng, tờ tự thuận, tờ giao kèo,
 tờ tông-chỉ, tờ hội bốn-tộc, tờ trạng phân, tờ thuận
 phân gia tài, tờ di-chức, tờ giao quyền cho người
 khác, tờ vay, tờ thực ruộng, vườn đất, tờ chuyển
 thực, v.v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người
 ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố
 biếu, làm các thứ giấy tờ gì đều làm được đúng theo
 phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bìa cứng, giá bán 1\$20
 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J.
 Nguyễn-văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên lên liền liền
 30 0/0, từ 50 cuốn sắp lên liền liền 40 0/0.

DENTELLES et BRODERIES

oooooooooooo

Mấy nhà sành mua đồ thêu thì không có
 nhà nào mà không biết hiệu :

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

9 & 11, Rue Paul Blanchy

(Lối ngang nhà máy nước đá) Saigon

Lại mua đồ thêu, Dentelles nơi đây cũng
 như mua tại nhà nghề ở Hanoi, vì đây là chỗ
 trữ và đại-lý cho các hiệu thêu lớn ở Hà-
 thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn
 luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho qui
 khách mặc tình lựa chọn.

Le Directeur Gérant : **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

Sữa

NESTLE

